

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN VĂN TÙNG

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN
ĐỊA BÀN QUẬN TÂN PHÚ,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
TỘI PHẠM HỌC VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM**

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN VĂN TÙNG

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẠT TÀI SẢN TRÊN
ĐỊA BÀN QUẬN TÂN PHÚ,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm

Mã số: 8 38 01 05

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. TRẦN HỮU TRÁNG

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn “*Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh*” là công trình do tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS. TS. Trần Hữu Tráng. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực.

Tác giả luận văn

Nguyễn Văn Tùng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN	9
1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản	9
1.2. Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giật tài sản.....	11
1.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản....	16
1.4. Các yếu tố tác động đến việc hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản	19
Tiểu kết Chương 1	26
Chương 2: NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	28
2.1. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	28
2.2. Thực trạng những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	35
Tiểu kết Chương 2	53
Chương 3: TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ KHÍA CẠNH NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI	56
3.1. Dự báo sự biến động của các yếu tố có tác động đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú.....	56
3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú từ khía cạnh nhân thân người phạm tội	60
Tiểu kết Chương 3	75
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
CP	Chính phủ
CQĐT	Cơ quan điều tra
ĐH	Đại học
HSST	Hình sự sơ thẩm
TAND	Tòa án nhân dân
TP HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TTHS	Tổ tụng hình sự
UBND	Ủy ban nhân dân
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Thống kê số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giật tài sản so với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2013 -2017	29
Bảng 2.2. Thống kê về độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn của các bị cáo bị TAND quận Tân Phú xét xử từ năm 2013-2017	30
Bảng 2.3. Thống kê về nhân thân (nghề nghiệp và tiền án, tiền sự) của các bị cáo đã bị TAND quận Tân Phú xét xử giai đoạn 2013-2017	32

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau 15 năm quận Tân Phú được thành lập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân quận Tân Phú đã tăng lên rất nhiều, nhưng cũng từ đó đã có sự phân hóa giàu nghèo, lối sống thực dụng, các tệ nạn xã hội cũng từ đó gia tăng nhất là các tội cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản... chiếm phần lớn trong cơ cấu tội phạm trên địa bàn quận Tân Phú.

Trong đó nổi lên là tội cướp giật tài sản đây là loại tội hình sự nguy hiểm không chỉ xâm phạm đến tài sản mà còn xâm hại đến tính mạng con người, các đối tượng này ngày càng manh động, liều lĩnh, sẵn sàng chống trả người bị hại, người truy đuổi để tẩu thoát, gây tâm lý bất ổn cho người dân khi lưu thông trên đường, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội, đã có nhiều trường hợp người bị hại bị thương tích, thậm chí dẫn đến chết người...

Theo báo cáo tổng kết trong 5 năm (2013-2017) trên địa bàn quận Tân Phú, CQĐT, VKSND, TAND đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử khoảng 1.400 vụ án hình sự 1.909 bị cáo phạm tội, riêng tội cướp giật tài sản là 273 vụ án với 382 bị can (chiếm 19,5% tổng số lượng vụ án và 20% tổng số lượng bị cáo phạm tội nói chung). Đó là những vụ án mà người bị hại trình báo, hoặc số vụ án mà đối tượng phạm tội bị bắt quả tang nhưng trên thực tế có những vụ bị hại không trình báo với cơ quan chức năng còn lớn hơn rất nhiều.

Trước tình hình về các loại ngày càng phạm phức tạp như vậy, Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Tân Phú đã đề ra những kế hoạch, chủ trương và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các Ban, Ngành, Tổ chức xã hội và nhân dân tăng cường công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, trong đó tập trung vào loại tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn. Công tác phối hợp giữa 03 Cơ quan tố tụng phải kịp thời phát hiện, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về cướp giật tài sản nói riêng. Nhiều chuyên án về cướp giật tài sản đã được khám phá, đưa ra xét xử đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như nhiệm vụ chính trị của địa phương, được người dân đồng tình ủng hộ.

Trong công tác đấu tranh phòng, chống tội cướp giật đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, song tỉ lệ đấu tranh chống tội cướp giật tài sản chưa thật sự cao, trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm này vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót nhất định. Làm cho số vụ cướp giật tài sản có chiều hướng gia tăng trở lại, mà công tác đấu tranh có chiều hướng ngày càng giảm. Hậu quả không chỉ gây thiệt hại lớn cho tài sản của Nhà nước, của tổ chức và công dân mà còn xâm hại đến tính mạng, ảnh hưởng đến sức khỏe... gây tâm lý lo lắng, hoang mang cho người dân và xã hội. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó có nhiều nhưng một trong những nguyên nhân cơ bản và quan trọng đó là hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản còn chưa cao. Các cơ quan Ban, Ngành chuyên trách chưa quản lý được tình hình tội phạm, chủ yếu chạy theo vụ việc, còn bị động trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Người dân chưa ý thức được việc bảo vệ tài sản và chưa nhận thức được công tác phòng ngừa đối với tội phạm cướp giật tài sản, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng với người dân thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ nên kết quả chưa đạt như mong muốn.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn tại địa phương trong công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú trong thời gian tới. Để làm được điều này, một trong những vấn đề quan trọng là cần làm rõ nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, bởi vì chỉ khi làm rõ nhân thân người phạm tội mới có thể hiểu biết rõ nhất về tình hình tội phạm, hiểu rõ nguyên nhân phát sinh tình hình tội phạm, từ đó mới có biện pháp phòng ngừa hữu hiệu. Với mong muốn góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn quận Tân Phú, tác giả đã lựa chọn đề tài: ***“Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh”*** làm luận văn Thạc sỹ nhằm làm rõ nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, góp phần tăng cường phòng ngừa tội cướp giật tài sản nói riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn quận Tân Phú trong giai đoạn hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Hoạt động nghiên cứu về lý luận và thực tiễn những năm gần đây, đã có một số luận văn thạc sĩ, công trình nghiên cứu được thực hiện liên quan đến nhân thân người phạm tội, tiêu biểu sau đây:

2.1. Những công trình nghiên cứu làm rõ lý luận về nhân thân người phạm tội

- *Giáo trình tội phạm học*, do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế
- Trung tâm đào tạo từ xa, năm 2011;
- *Giáo trình tội phạm học* của tập thể tác giả, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2012, tái bản năm 2013, 2015;
- *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, của Tập thể tác giả, Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, năm 2000;
- *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, do GS.TS Nguyễn Văn Cảnh và PGS.TS Phạm Văn Tĩnh chủ biên, Học viện cảnh sát nhân dân, năm 2013;

Các công trình nghiên cứu trên đã nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về nhân thân người phạm tội, bao gồm khái niệm nhân thân con người, nhân thân người phạm tội, phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với các khái niệm gần như nhân thân bị can, nhân thân bị cáo; phân tích các đặc điểm của nhân thân người phạm tội, ý nghĩa, vai trò của nhân thân người phạm tội trong cơ chế hành vi phạm tội... Những lý luận này tạo cơ sở lý luận nền tảng cho luận văn để làm rõ nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản.

2.2. Những công trình nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến đề tài

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam* của Nguyễn Bá ngọc (2018), Học viện Khoa học xã hội;
- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng* của Trần Thanh Tịnh (2018), Học viện Khoa học xã hội;
- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh* của Nguyễn Thị Phương Ngọc (2018) Học viện Khoa

học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Nam Định* của Phạm Tuấn Tài (2018) Học viện Khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* của Lê Ngô Phương Thanh (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh* của Phan Thị Phương Thảo (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước* của Nguyễn Thanh Tuấn (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Bình Dương* của Phạm Thị Triều Mến (2016), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* của Nguyễn Xuân Bá (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* của Lê Đình Toàn (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người thực hiện các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu* của Bùi Ai Giôn (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang* của Hồ Thanh Lam (2016), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *Nhân thân người phạm tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* của Phan Ái Nhi (2016), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: *Phòng ngừa tội phạm cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long từ góc độ nhân thân người phạm tội* của Nguyễn Chí Công (2013),

Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh;

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: *Nhân thân người phạm tội trên địa bàn Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh* của Phạm Uyên Thy (2015), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: *Đặc điểm nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dưới góc độ tội phạm học* của Ngô Minh Hải (2015), Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

Các công trình nghiên cứu liệt kê ở trên đã phân tích làm rõ vai trò của nhân thân người phạm tội cả dưới góc độ luật hình sự và cả dưới góc độ tội phạm học. Một số công trình nghiên cứu đi sâu phân tích nhân thân người phạm tội nói chung hoặc nhân thân người phạm một số loại tội phạm cụ thể, như tội giết người, tội trộm cắp tài sản, tội hiếp dâm trẻ em, tội cướp tài sản, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, các tội phạm về ma túy... trên địa bàn một số tỉnh thành, địa phương, như TP. HCM, tỉnh Kiên Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Vĩnh Long, Đà Nẵng, Quảng Nam, Nam Định... Từ đó, các công trình nghiên cứu này đã đưa ra được những giải pháp có giá trị tham khảo trong phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung hay một số tội, nhóm tội từ khía cạnh nhân thân người phạm tội. Những kết quả của các công trình nghiên cứu này là những tri thức khoa học rất có giá trị tham khảo, sẽ được tác giả kế thừa chọn lọc trong quá trình nghiên cứu của mình.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về nhân thân người phạm tội nhưng chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017 và đưa ra các kiến nghị, giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản từ khía cạnh nhân thân người phạm tội. Đây chính là hướng nghiên cứu của luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu: Luận văn đặt ra mục đích nghiên cứu là hướng đến việc làm rõ nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản từ góc độ nhân thân người phạm tội trên địa bàn quận

Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu: Để thực hiện mục đích trên, luận văn tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản;

Hai là, nghiên cứu làm rõ thực tiễn nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017 và làm rõ những yếu tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017;

Ba là, kiến nghị các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân người phạm tội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản và thực tiễn nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Luận văn nghiên cứu dưới góc độ nhân thân người dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

- Số liệu nghiên cứu trên cơ sở thống kê xét xử án hình sự sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giai đoạn 2013 - 2017, dựa trên 273 bản án được sưu tầm một cách ngẫu nhiên của cơ quan tố tụng quận Tân Phú giai đoạn 2013 - 2017.

- Luận văn cũng nghiên cứu một số chính sách của thành phố Hồ Chí Minh và quận Tân Phú thông qua các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Tân Phú liên quan đến phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng xã hội học tập...

- Luận văn đi sâu nghiên cứu làm rõ các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017, cũng như phân tích làm sáng tỏ các yếu tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản và những vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản dưới góc độ nhân thân người phạm tội.

Giai đoạn 2013-2017, các vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh vẫn xét xử theo Điều 136 BLHS 1999, vì vậy những lí luận liên quan đến tội cướp giật tài sản, cũng như khi đề cập đến tên tội danh, tác giả phân tích dựa trên quy định tại Điều 136 BLHS năm 1999 về tội cướp giật tài sản, có so sánh những điểm mới theo Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận

Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc thù của tội phạm học, cụ thể:

- Phương pháp nghiên cứu lý luận, phân tích, quy nạp, hệ thống, diễn dịch, thống kê, đối chiếu, suy luận logic, làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội, dựa trên nghiên cứu hồ sơ vụ án, nghiên cứu điển hình... được sử dụng để làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, TP. HCM giai đoạn 2013 - 2017.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phân tích, suy luận logic, quy nạp, diễn dịch... được sử dụng để nhằm đưa ra kiến nghị việc hoàn thiện các giải pháp phòng

ngừa tình hình tội cướp giết tài sản từ góc độ nhân thân người phạm tội.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

- *Ý nghĩa lý luận:* Trên cơ sở nghiên cứu lý luận chung về nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản, kết quả nghiên cứu của Luận văn góp phần làm phong phú thêm lý luận về nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản nói riêng, lý luận về nhân thân người phạm tội nói chung cũng như lý luận của tội phạm học.

- *Ý nghĩa thực tiễn:* Kết quả nghiên cứu của luận văn là những tài liệu tham khảo giúp các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đề ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giết tài sản nói riêng, góp phần tăng cường phòng, chống tội phạm nói chung trong phạm vi quận Tân Phú nói riêng và toàn thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

Kết quả nghiên cứu của luận văn cũng là những tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, học tập trong các cơ sở đào tạo luật.

7. Kết cấu của Luận văn

Cấu trúc của Luận văn gồm 03 phần: Phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, cụ thể như sau:

Chương 1. Lý luận về nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản.

Chương 2. Nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân người phạm tội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẠT TÀI SẢN

1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội cướp giạt tài sản

Nhân thân người phạm tội là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau như: Tội phạm học, Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự, Tâm lý học, Giáo dục học... Mỗi ngành khoa học nghiên cứu nhân thân người phạm tội dưới những góc độ, mục đích, cách tiếp cận khác nhau nên có nhiều cách lý giải, định nghĩa khác nhau về phòng chống tình hình tội phạm.

Theo tâm lý học tư pháp và tâm thần học thì nghiên cứu nhân thân người phạm tội là để xác định năng lực trách nhiệm hình sự nhằm xử lý những người phạm tội mà người mắc các bệnh về tâm lý, tâm thần [48, tr.145]. Luật hình sự nghiên cứu nhân thân người phạm tội để xác định có tội hay không có tội, để định tội, xác định khung hình phạt cũng như quyết định hình phạt hay nói cách khác là nhằm đánh giá hành vi phạm tội, trách nhiệm hình sự và quyết định biện pháp xử lý hình sự đối với người phạm tội theo luật hình sự [16, tr.193]. Tội phạm học nghiên cứu nhân thân người phạm tội nhằm nhận thức rõ hơn tình hình tội phạm cũng như hiểu rõ về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm. “...*không thể nhận thức sâu sắc tình hình tội phạm nếu không có những hiểu biết về những người thực hiện tội phạm, không thể hiểu được nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nếu không thấy được mối quan hệ, sự tác động qua lại giữa môi trường và người phạm tội*”[52, tr.94]

Mặc dù có nhiều góc độ tiếp cận khác nhau với nhiều mục đích khác nhau như trên, nhưng xét về bản chất, người phạm tội trước hết là một con người cụ thể, vì vậy để đưa ra một cách khái quát và đầy đủ định nghĩa về nhân thân người phạm tội đòi hỏi phải làm sáng tỏ hai vấn đề cơ bản: đó là nhân thân con người là gì và thể nào là người phạm tội.

Khi nói đến nhân thân là nói đến thực thể con người với tính cách là một

thành viên trong xã hội, một thực thể trong xã hội như một con người tham gia vào những quan trong hệ xã hội. Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, “*Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội*” [5, tr.19]. Con người được sinh ra tự nhiên do đó trước hết con người mang các đặc tính tự nhiên, đặc tính sinh học. Tuy nhiên, con người sống trong xã hội lại luôn chịu sự chi phối của xã hội, mà cụ thể là sự chi phối của tất cả các cá nhân khác cùng chung sống trong xã hội. Con người từ khi sinh ra là thực thể sinh vật, tồn tại đòi hỏi phải có quá trình hoạt động trong xã hội, con người sống trong xã hội luôn có quan hệ với nhau trong quá trình sản xuất cũng như quá trình sinh hoạt [35, tr.180]. Như vậy, trong mỗi con người luôn tồn tại hai đặc tính sinh học và xã hội có mối quan hệ tương tác với nhau để hình thành nên nhân thân con người, trong đó đặc tính xã hội giữ vai trò quyết định.

Thứ hai, Theo Luật hình sự người phạm tội được hiểu là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Luật hình sự [52, tr.98]. Do đó tội phạm luôn được thực hiện bởi một con người cụ thể nhưng nên hiểu không phải ai cũng thực hiện tội phạm, hay nhìn theo cách khác không phải người nào cũng có thể trở thành người phạm tội. Vì thế, nhân thân người phạm tội có những điểm khác nhau, có tính riêng biệt mà người không phạm tội không có. Với người phạm tội có đặc trưng là tính nguy hiểm cho xã hội trong hành vi của họ. Đối với con người tồn tại trong xã hội có đặc điểm riêng và có cuộc sống khác nhau, nhưng mỗi con người không phải sinh ra là có thể trở tội phạm, mà trong quá trình sống đặc điểm nhân thân của họ mới được hình thành và phát triển trong xã hội theo cả hai hướng: tốt và xấu. Do đó sự tồn tại đồng thời của cái tốt và cái xấu mà có người trở thành tội phạm còn người khác thì không. Những đặc điểm thuộc về nhân thân con người nếu gặp những điều kiện, hoàn cảnh không thuận lợi của quá trình hình thành nhân cách sẽ trở thành những đặc điểm nhân thân xấu, những đặc điểm nhân thân xấu này khi gặp những tình huống bên ngoài thuận lợi sẽ dễ làm phát sinh hành vi phạm tội.

Tóm lại, từ những nhận định nêu trên thì có thể định nghĩa nhân thân người phạm tội: *Nhân thân người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm sinh học, tâm lý*

và xã hội của người phạm tội, các đặc điểm này kết hợp với các điều kiện hoàn cảnh khách quan bên ngoài dẫn con người đó đến việc thực hiện hành vi phạm tội [48, tr.150].

- Theo GS. TS Võ Khánh Vinh: “Nhân thân người phạm tội tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là tổng thể các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó”[7, tr.131].

- Theo TS Nguyễn Mạnh Kháng: “Nhân thân người phạm tội là tổng hợp các đặc tính, các dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người mà trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định và dưới sự tác động của chính các điều kiện, hoàn cảnh đó động cơ phạm tội nảy sinh”[52, tr.99].

Tất cả những định nghĩa trên mặc dù có những điểm khác nhau, nhưng đều thống nhất cho rằng, nhân thân người phạm tội là “tổng thể các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội” và các dấu hiệu, đặc điểm này, “trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài” sẽ làm phát sinh hành vi phạm tội.

Trên cơ sở sự thống nhất về định nghĩa nhân thân người phạm tội nói trên, có thể rút ra định nghĩa nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản như sau:

Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản là tổng hợp các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội mà trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài làm phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản quy định tại Điều 136 BLHS năm 1999, nay là Điều 171 BLHS năm 2015, sửa đổi năm 2017.

1.2. Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giật tài sản

Nhân thân người phạm tội là khái niệm khái quát nhiều đặc điểm khác nhau của một con người. Nhân thân của những người phạm các nhóm tội, tội danh khác nhau sẽ có những đặc thù khác nhau, bởi mỗi loại hành vi phạm tội đều có cơ chế hành vi phạm tội khác nhau phù hợp với đặc thù của từng hành vi phạm tội.

1.2.1. Đặc điểm độ tuổi, giới tính

Tội cướp giật tài sản được hiểu là người phạm tội thực thực hiện hành vi một

cách nhanh chóng để chiếm đoạt tài sản một cách công khai[47, tr.27 Đặc thù của hành vi phạm tội là lợi dụng sơ hở của nạn nhân để “công khai”, “nhanh chóng chiếm đoạt tài sản” và nhanh chóng tẩu thoát.

Đặc thù hành vi phạm tội này cho thấy, người phạm tội trước hết phải là những người trẻ tuổi, thường ở độ tuổi dưới 30 tuổi, đặc biệt là những người nằm trong nhóm tuổi từ 18 đến 30, bởi vì những người nằm trong nhóm tuổi này là độ tuổi mới lớn, độ liều lĩnh, táo bạo, manh động, nghề nghiệp chưa có hoặc chưa ổn định nên khi cần tiền là sẵn sàng thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Chính vì vậy, mặc dù BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã thu hẹp đáng kể phạm vi chịu TNHS của người dưới 14 tuổi so với BLHS 1999, nhưng theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 BLHS 2015, sửa đổi 2017 thì người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi vẫn phải chịu TNHS về tội cướp giật tài sản tại các khoản 2, 3, 4 Điều 171 BLHS 2015, sửa đổi 2017.

Những người phạm tội cướp giật tài sản do đặc điểm đặc trưng của hành vi phạm tội là “công khai” và “nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác” nên đặc thù giới tính thực hiện hành vi phạm tội này đa số là nam giới. Nữ giới nếu có tham gia vụ đồng phạm cũng chỉ giữ vai trò người xúi giục, người giúp sức. Tuy nhiên, thời gian gần đây, cũng đã xuất hiện những vụ phạm tội cướp giật tài sản do nữ giới là người chủ mưu, người tổ chức hoặc nữ giới chính là người thực hành. Tuy nhiên, số nữ giới thực hiện hành vi cướp giật tài sản vẫn chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số người phạm tội.

1.2.2. Đặc điểm trình độ học vấn, nghề nghiệp

Hành vi cướp giật tài sản luôn thể hiện tính nguy hiểm cao trong xã hội, khả năng che dấu tội phạm thấp, đồng nghĩa với nó là hành vi này luôn đe dọa bị sự trừng trị nghiêm khắc, kịp thời của pháp luật. Thông thường, những người có trình độ học vấn cao và nghề nghiệp ổn định sẽ không thực hiện hành vi phạm tội loại này. Chỉ những người thất học, trình độ học vấn thấp, không nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, trong điều kiện bế tắc, cần tiền mới làm liều, thực hiện hành vi phạm tội.

1.2.3. Hoàn cảnh gia đình

Qua nghiên cứu đặc điểm hoàn cảnh gia đình trong nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản ở các khía cạnh: Mối quan hệ gia đình, hoàn cảnh kinh tế thì có những tác động rất nhiều tới người phạm tội cướp giật tài sản. Trong quan hệ gia đình có quan hệ gần gũi, ấm cúng, cách xử lý văn minh, nhân ái với nhau, mỗi thành viên luôn nêu cao trách nhiệm với gia đình có ý nghĩa rất lớn tới việc kiểm soát hành vi, định hướng hành vi của mỗi người, giúp hạn chế những hành vi tiêu cực xảy ra.

Gia đình thiếu sự quan tâm đến con cái là một trong những hoàn cảnh gia đình rất dễ tạo điều kiện hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở con người nói chung và ở người phạm tội cướp giật tài sản nói riêng. Cha mẹ thiếu sự quan tâm đến con cái sẽ hình thành ở người con sự thiếu thốn tình cảm, buồn chán, thất vọng, bất công, chán nản, từ đó dễ tìm đến những thú vui lệch lạc, như nghiện games, nghiện rượu, cờ bạc, ma túy, từ đó dễ làm phát sinh hành vi phạm tội.

Đối với những gia đình có điều kiện như: mức thu nhập ổn định, điều kiện nhà ở, sinh hoạt đầy đủ, có phương tiện đi lại... thì nó cũng tác động đến nhân thân người phạm tội như việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội cướp giật tài sản. Gia đình điều kiện kinh tế đầy đủ, cuộc sống được thỏa mãn thì động cơ phạm tội cướp giật tài sản rất thấp, còn với gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, không ổn định, nghèo luôn phải lo cuộc sống mưu sinh thì họ không có thời gian quan tâm giữa các thành viên trong gia đình với nhau... Dẫn đến họ rất dễ bị giao động khi bị rủ rờ, do quần bách làm cho họ dễ làm nảy sinh tâm lý tiêu cực. Rất nhiều loại tội phạm, mà tội cướp giật tài sản được thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu về vật chất của họ. Dựa vào đặc điểm hoàn cảnh kinh tế gia đình, người phạm tội cướp giật tài sản được chia thành hai nhóm: người phạm tội có cuộc sống kinh tế thuận lợi và người có hoàn cảnh kinh tế không thuận lợi.

Những gia đình không đầy đủ, như gia đình không có cha, gia đình không có mẹ, gia đình mồ côi cả cha và mẹ cũng là hoàn cảnh gia đình đặc thù. Sống trong những hoàn cảnh gia đình này, đứa trẻ luôn cảm thấy thiệt thòi, thiếu sự quan tâm,

chăm sóc của cha, mẹ, từ đó dễ nảy sinh tâm lí bi quan, chán nản, cảm thấy bế tắc trong cuộc sống. Nhiều đứa trẻ nếu không vượt qua được hoàn cảnh gia đình éo le sẽ đi theo đám bạn xấu, bỏ nhà lang thang, học đòi các thói hư, tật xấu và để có tiền, họ sẵn sàng cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

1.2.4. Nơi cư trú

Trong nghiên cứu nhân thân người phạm tội nơi trú ngụ, nơi sinh sống cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tình trạng phạm tội cướp giật tài sản. Do đó nơi trú ngụ, sinh sống có những đặc điểm riêng về tập quán phong tục, kinh tế, giáo dục... Những yếu tố này phần nào tác động đến quá trình hình thành nhân cách người phạm tội. Một con người sống ở một nơi ổn định có môi trường bình yên, an ninh tốt, tình hàng xóm luôn gần gũi, khu phố có lối sống văn hóa thì động cơ, mục đích phạm tội cướp giật tài sản rất thấp và ngược lại nếu sống ở trong một cộng đồng không an toàn nhiều người phạm pháp, tệ nạn xã hội nhiều... thì khả năng phạm tội cướp giật tài sản cũng tăng cao.

1.1.5. Đặc điểm pháp lý hình sự

Các đặc điểm nhân thân có tính pháp lý hình sự của người phạm tội cướp giật tài sản là những đặc điểm nhân thân có ý nghĩa trong việc định tội danh, định khung và quyết định hình phạt đối với tội cướp giật tài sản. Ví dụ đặc điểm “Có tính chất chuyên nghiệp”. Đây là đặc điểm thể hiện thái độ, quan điểm phạm tội của người phạm tội cướp giật tài sản. Đặc điểm này thể hiện ở các khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 168 BLHS 2015, sửa đổi 2017. Ngoài đặc điểm định khung tăng nặng này, các Điều 51, 52 BLHS 2015, sửa đổi 2017 còn quy định nhiều đặc điểm nhân thân thuộc các trường hợp giảm nhẹ và tăng nặng TNHS. Ví dụ, tình tiết “Phạm tội lần đầu”, “Người phạm tội là phụ nữ có thai”; Tình tiết “Người phạm tội là người từ đủ 70 tuổi trở lên”, “Người phạm tội tự thú”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm”.

Tiền án, tiền sự, tái phạm, tái phạm nguy hiểm là những dấu hiệu thể hiện xu hướng chống đối xã hội, coi thường pháp luật, sự cố ý xâm phạm sở hữu của tập thể và của cá nhân; đồng thời cũng là tiêu chí đánh giá hiệu quả giáo dục cải tạo, tái hoà

nhập người đã được ít nhất vi phạm, phạm tội... Vì vậy, nghiên cứu các đặc điểm tái phạm, tái phạm nguy hiểm vừa cho chúng ta đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mặt khác giúp cho việc đề ra các giải pháp phòng ngừa hữu hiệu hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

1.1.6. Đặc điểm đạo đức, thói quen, sở thích

Những đặc điểm đạo đức - tâm lý nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản gồm quan niệm sống, quan điểm về đạo đức, về giá trị xã hội và các đặc điểm tâm lý như nhu cầu của bản thân, sở thích, thói quen, nguyện vọng... những đặc điểm đó có vai trò quan trọng trong sự hình thành lên động cơ phạm tội của người phạm tội cướp giật tài sản.

Trong mỗi con người đều sống trong các môi quan hệ xã hội khác nhau, thì quan niệm sống, quan điểm sống đối với các giá trị đạo đức xã hội và pháp luật cũng khác nhau. Điều này giải thích tại sao cũng trong cùng một hoàn cảnh nhất định, người này thì phạm tội còn người khác lại không. Cách mỗi người nhìn nhận các khía cạnh của cuộc sống, sự hòa hợp giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng cũng sẽ tác động tới hành vi phạm tội của họ. Đa số những người phạm tội cướp giật tài sản là những người có cái nhìn ích kỷ, thiếu cận chỉ biết đạt lợi ích của mình lên trên lợi ích của người khác, họ coi thường pháp luật, bất chấp luân thường đạo lý, chuẩn mực xã hội chỉ để sống cho bản thân, cho những ham muốn, đòi hỏi lệch lạc của họ.

Những người phạm tội cướp giật tài sản có thái độ, nhận thức đối với pháp luật, với cơ quan bảo vệ pháp luật, với xã hội là một dạng đặc điểm tâm lý trong nhân thân người phạm tội. Họ đều là những người phạm ít am hiểu pháp luật, họ gần như không tiếp xúc hoặc ít có điều kiện tiếp xúc với pháp luật. Họ có thái độ thờ ơ, xem thường pháp luật và các cơ quan bảo vệ pháp luật. Từ đó thái độ đã dẫn đến hành động nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất của mình, bất chấp pháp luật; hoặc cho rằng hành vi phạm tội của mình có thể sẽ không bị phát hiện, hoặc nếu có bị phát hiện nhưng sẽ không bị xử lý nặng; có những cá nhân luôn có thái độ và hành động chống đối pháp luật.

Đối với những con người, có những thói quen, sở thích không lành mạnh sẽ tác động trực tiếp đến việc hình thành động cơ, mục đích và lựa chọn phương án thực hiện hành vi phạm tội. Những người có thói quen, nhu cầu, sở thích khác nhau, thì cũng hình thành lên thói quen, nhu cầu khác nhau đó là lành mạnh, chính đáng hay xấu xa, hay vi phạm pháp luật. Những người phạm tội cướp giật tài sản thường có thói quen, sở thích tiêu cực; họ coi trọng vật chất, tiền bạc và sẵn sàng bất chấp tất cả để thỏa mãn chúng. Đồng thời, họ phần lớn là những người lười lao động, có lối sống không lành mạnh, nghiện ma túy, rượu chè. Các sở thích, các thói quen xấu cùng với việc thiếu hiểu biết, thậm chí coi thường pháp luật đã dẫn đến thực trạng là con người đó thỏa mãn các nhu cầu vật chất của mình bằng con đường phạm pháp, thậm chí là dẫn đến phạm tội cướp giật tài sản.

Tóm lại, nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản có nhiều đặc điểm đặc trưng khác nhau, ở mỗi nhóm này thể hiện những khía cạnh khác nhau tùy nhân thân của người phạm tội cướp giật tài sản. Trong thực tiễn các đặc điểm này không tách rời nhau mà gắn liền với từng con người, chúng có mối liên hệ, tác động qua lại, hữu cơ lẫn nhau tạo thành một nhân cách tiêu cực của cá nhân người phạm tội. Nhân cách của người phạm tội nó tác động qua lại với hoàn cảnh môi trường sống xung quanh để làm cho họ lao vào con đường phạm tội cướp giật tài sản

Qua nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản có ý nghĩa quan trọng trong ngành tội phạm học nhằm xác định con người nào, đối tượng nào có nguy cơ cao trong việc thực hiện tội cướp giật tài sản, đề từ đó đề ra các biện pháp phòng ngừa cụ thể hướng tới từng đối tượng cụ thể trong việc giáo dục, giúp đỡ họ không phạm tội.

1.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Thứ nhất: Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản giúp cho chúng ta làm rõ nguyên nhân và điều kiện dẫn đến phạm tội của họ.

Để biết nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm cướp giật tài sản thì chúng ta hiểu là mối quan hệ tương tác giữa những yếu tố thuộc môi trường bên

ngoài và nhân tố chủ quan của con người (đặc điểm tâm, thói quen, sinh lý, tính cách...) làm phát sinh tội phạm cướp giật tài sản.

Những yếu tố thuộc mặt chủ quan là những sai lệch về nhu cầu, nhất là cách thức để thỏa mãn nhu cầu sẽ là động cơ thúc đẩy việc thực hiện tội phạm. Yếu tố chủ quan cũng có thể là do ý thức pháp luật kém, không tôn trọng pháp luật, không thừa nhận giá trị xã hội đích thực của pháp luật, từ đó dẫn đến việc thực hiện tội phạm. Mặt khách quan bên ngoài là những tình huống, hoàn cảnh bên ngoài thuận lợi cho việc thực hiện tội phạm, có thể là hoàn cảnh kéo dài, hay một sự kiện có tính nhất thời, hoặc cử chỉ, hành vi của chính nạn nhân gây ra.

Thứ hai: Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản giúp cho việc định tội, định khung và quyết định hình phạt chính xác.

Theo quy định của Bộ luật TTHS, các yếu tố về nhân thân của người phạm tội phải được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đầy đủ và phải được thể hiện trong hồ sơ vụ án như là một tài liệu chính thức. Trong kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản án của Tòa án phải ghi đầy đủ các yếu tố về nhân thân của người phạm tội, để từ đó Viện kiểm sát, Tòa án có căn cứ đưa ra quyết định hình phạt một cách chính xác, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Trong một số vụ án cướp giật tài sản, khi nghiên cứu về nhân thân chúng ta sẽ xác định được người đó có được miễn trách nhiệm hình sự, có được giảm nhẹ hay không như: Độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, hay người phạm tội tái phạm... để từ đó xác định tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với tội cướp giật tài sản.

Quá trình xét xử Tòa án phải nghiên cứu nhân thân người phạm tội để làm một căn cứ quyết định hình phạt đối với người phạm tội cướp giật tài sản, Tòa án phải xem xét nhân thân phạm tội lần đầu hay tái phạm, đồng thời phải đánh giá được khả năng phát triển nhân cách của họ, khả năng họ có chịu cải tạo, sửa chữa hay không cũng như các vấn đề ảnh hưởng đến quá trình cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội những vấn đề này phải được nhận định trong bản án theo quy định

mà Tòa án làm căn cứ quyết định hình phạt.

Ở giai đoạn điều tra các vụ án cướp giết tài sản, những hiểu biết về nhân thân người phạm tội cho phép cơ quan điều tra có cơ sở để xác định phương pháp, phương hướng và chiến thuật điều tra, từ đó đề xuất và kiểm tra các giả thuyết điều tra của mình. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra phải tiến hành thu thập một cách đầy đủ, toàn diện về nhân thân bị can như lập danh chỉ bản, phải lập lý lịch bị can có tiền án, tiền sự hay không. Từ đó tạo điều kiện cho Tòa án có cơ sở cân nhắc, đánh giá nhân thân bị cáo khi quyết định hình phạt mà còn có ý nghĩa đối với việc thi hành án sau này của bị cáo.

Trong giai đoạn xét xử những tài liệu về nhân thân người phạm tội là một trong những cơ sở quan trọng của việc quyết định hình phạt. Khi quyết định hình phạt Tòa án phải xem xét một cách khách quan, ngoài việc phải xem xét các yếu tố cấu thành tội phạm, Tòa án còn cần phải xem xét đặc điểm nhân thân người phạm tội; Cân nhắc nhân thân người phạm tội đầy đủ, chi tiết tức là làm rõ các đặc điểm cụ thể, đặc trưng cho mặt tốt, mặt tích cực lẫn mặt xấu, mặt tiêu cực của người phạm tội có liên quan đến hành vi phạm tội. Trong cùng một tội cướp giết tài sản, nhưng mỗi bị cáo có độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp... khác nhau, thì Tòa án cũng cần đưa ra bản án khác nhau do tính nguy hiểm của từng bị cáo cũng khác nhau, quá trình cải tạo giáo dục của từng người cũng khác nhau do mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của họ.

Thứ ba: Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội để có cơ sở cho xây dựng biện pháp giáo dục và cải tạo người phạm tội cướp giết tài sản.

Giai đoạn người phạm tội đi thi hành án, cơ quan thi hành án xem xét các đặc điểm trong nhân thân người phạm tội là căn cứ để xác định chế độ giam giữ, cải tạo giáo dục người phạm tội và đưa ra biện pháp cải tạo, giáo dục đúng đắn, có hiệu quả cao. Khi đưa ra hình phạt chính là nhằm mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội làm cho họ trở thành người tốt hơn cho xã hội, không mong muốn họ tái phạm. Muốn đạt được mục đích này, các biện pháp giáo dục cải tạo cần phải phù hợp với từng người phạm tội nhằm cải thiện dần dần các đặc điểm nhân thân xấu có vai trò

quan trọng đối với việc phát sinh tội phạm. Nghiên cứu các đặc điểm nhân thân giúp cho việc phân loại người phạm tội theo các đặc điểm nhân thân, từ đó áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp nhằm loại bỏ các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành các đặc điểm nhân thân tốt.

Thứ tư: Nghiên cứu nhân thân người phạm tội có ý nghĩa quan trọng trong dự báo và phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản còn giúp chúng ta hiểu rõ mức độ phổ biến của các loại nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản khác nhau, các đặc điểm nhân thân của nhiều tầng lớp dân cư khác nhau trong sự tác động qua lại với hệ thống các quan hệ xã hội phức tạp. Từ đó có thể phân loại tội phạm, người phạm tội cướp giật tài sản theo từng nhóm, từng loại có những đặc điểm giống nhau và xác định nguyên nhân, điều kiện của từng nhóm, loại tội phạm và người phạm tội cướp giật tài sản, phục vụ cho việc áp dụng phương pháp phòng ngừa phù hợp nhằm làm giảm thiểu tình trạng phạm tội cướp giật tài sản trong xã hội.

Nhiệm vụ của phòng ngừa là loại trừ các điều kiện thuận lợi cho việc phát sinh tội phạm, hạn chế các nhân tố tội phạm, hoặc nhân tố có ảnh hưởng đến sự hình thành các phẩm chất cá nhân tiêu cực của con người. Từ đó làm rõ các đặc điểm trong nhân thân của mỗi người, về giới tính, về tuổi, nghề nghiệp của họ, cũng như trình độ văn hóa, quan điểm... Qua đó làm rõ các nguyên nhân hình thành lên các đặc điểm về nhân thân của người phạm tội sẽ giúp cho cơ quan nhà nước đề ra các biện pháp phù hợp nhằm tác động loại bỏ dần các đặc điểm nhân thân xấu của họ, qua đó làm chuyển biến người phạm tội thành người có ích cho xã hội.

1.4. Các yếu tố tác động đến việc hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Trong bản chất của con người tính hiện thực của nó, là tổng hòa của các môi trường quan hệ xã hội. Từ một khía cạnh nào đó có thể khẳng định con người chính là sản phẩm của xã hội. Nhân thân của một con người là kết quả của sự tương tác giữa môi trường sống của chính những yếu tố chủ quan của con người hình thành

lên. Môi trường sống tốt tương tác với nhận thức tích cực sẽ hình thành đặc điểm nhân thân tốt và ngược lại môi trường sống tiêu cực, thái độ nhận thức thiếu tích cực sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Khi đặc điểm nhân thân xấu này nếu được tác động trong các tình huống, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể sẽ dẫn đến phát sinh hành vi phạm tội nói chung và hành vi cướp giật tài sản nói riêng. Việc nghiên cứu những yếu tố này có vai trò, ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc xác định các nguy cơ tiếp tục phạm tội cướp giật tài sản để từ đó chúng ta có các biện pháp phòng ngừa sớm.

1.4.1. Những vai trò của các yếu tố khách quan

Thứ nhất: *Những yếu tố tiêu cực trong môi trường gia đình*

Mỗi con người từ khi được sinh ra đã là con người, nhưng trải qua quá trình sống mới hình thành lên nhân cách. Nhân cách của con người chỉ được hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của con người và phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Trong yếu tố gia đình cũng là một yếu tố khách quan hình thành lên nhân cách con người vì từ gia đình là môi trường đầu tiên để phát triển nhân cách. Những nhận thức đầu tiên của mỗi con người được hình thành ngay khi mới chào đời và lớn lên. Nếu người đó được sống trong gia đình hạnh phúc thì luôn được đón nhận những tình cảm tốt đẹp từ các thành viên trong gia đình, mối quan hệ yêu thương gắn bó, khuyến khích nhau của gia đình không có gì sánh bằng. Do đó nhân cách con người được hình thành trong cả một quá trình giáo dục từ gia đình, nhà trường đến xã hội. Trong mỗi người đều có một gia đình riêng, có sự tác động với môi trường xung quanh khác nhau, từ đó hình thành và phát triển nhân cách khác nhau. Nếu một người được sinh ra trong gia đình đầy đủ có cả cha lẫn mẹ, trong đó các thành viên yêu thương đùm bọc lẫn nhau, được chăm sóc nuôi dưỡng tốt hơn... thì đó là một môi trường an toàn để hình thành lên nhân cách người đó và phát triển với nhân cách tốt hơn hay nói cách khác chính là hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, tích cực.

Còn nếu, sống trong môi trường gia đình không hạnh phúc, không có cha, hoặc không có mẹ, cha, mẹ thường xuyên hay đánh nhau, rượu chè bê tha hay cha

mẹ quá nuông chiều, quá nghiêm khắc hoặc gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn các thành viên trong gia đình thường xuyên vi phạm pháp luật, thiếu sự quan tâm lẫn nhau... thì từ đó sẽ hình thành lên đặc điểm nhân thân tiêu cực; biểu hiện cụ thể như sau:

Gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục con cái: Trong nền kinh tế thị trường đã khiến một số gia đình chỉ lo kiếm tiền mà không quan tâm đến chăm sóc con cái. Họ để việc chăm sóc con cái cho ông bà, nhà trường hoặc người giúp việc nhà. Những đứa trẻ này thiếu tình thương yêu chăm sóc của cha, mẹ, đứa trẻ sẽ luôn cảm thấy thiệt thòi, thậm chí cô đơn ngay trong chính gia đình của mình. Từ sự thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha, mẹ những đứa trẻ sẽ dần hình thành nên sự buồn chán, cảm thấy thù hận xã hội bên ngoài, kể cả thù cha mẹ của mình, muốn trả thù đời bằng những hành vi quấy phá, vi phạm pháp luật thậm chí phạm tội.

Gia đình khuyết thiếu: là gia đình mà đứa trẻ lớn lên không có cha, không có mẹ hoặc không có cả cha lẫn mẹ hay gia đình mà con cái phải sống với cha dượng hay mẹ ghê. Sống trong những gia đình này, đứa trẻ thường thiếu sự dạy dỗ và thiếu tình thương của cha, mẹ, nên rất dễ phát sinh tâm lý lệch lạc, tự do ngang bướng, bất cần, tự ti, mặc cảm, thiếu thốn tình cảm, thiếu sự quản lý, giáo dục dẫn tới mất phương hướng khi hành động, dễ bị rủ rê, lôi kéo vào việc vi phạm pháp luật, phạm tội.

Gia đình kinh tế khó khăn. Sống trong các gia đình này, các thành viên dễ nảy sinh các tâm lý chán nản, mặc cảm, luôn cảm thấy bất công, buồn chán, thất vọng. Nhiều người không vượt qua được tình trạng tâm lý này sẽ trở nên luôn khát khao, thèm muốn cuộc sống đầy đủ. Khi cuộc sống vẫn nghèo đói, túng thiếu sẽ trở nên bi quan, chán nản, dễ lao vào cờ bạc, số đề, mong được đổi đời. Nhiều người lại lao vào rượu chè, ma túy... dần trở nên nghiện rượu, nghiện ma túy. Để có tiền phục vụ các nhu cầu này, những người này rất dễ thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Thứ hai là: Những yếu tố tiêu cực trong môi trường giáo dục

Ngoài môi trường gia đình thì nhà trường được xem như là một môi trường

có vai trò quan trọng nên việc hình thành, phát triển nhân cách của con người. Trong môi trường giáo dục nhà trường là quá trình tác động nên một nhân cách chuyên biệt, ngoài việc cung cấp cho học sinh những tri thức khoa học cơ bản, hiện đại, mà còn là nơi hình thành cho học sinh những năng lực và những phẩm chất trí tuệ. Ngoài việc giáo dục thông qua các hình thức sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội công ích là những tác động đặc thù ảnh hưởng đến sự phát triển những phẩm chất đạo đức của nhân cách, giáo dục thế hệ trẻ trở thành những người sống có ích, có hoài bão, lý tưởng tốt đẹp. Môi trường giáo dục ở nhà trường bao gồm yếu tố tích cực và tiêu cực, nếu nhà trường thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong môi trường giáo dục lành mạnh thì sẽ giáo dục ra một thế có tài, có đức, có ích góp phần xây dựng đất nước nhưng ngược lại nếu môi trường giáo dục ở nhà trường không tốt, nhiều tiêu cực thì người học sẽ hình thành trong mình những đặc điểm nhân cách xấu, khi gặp điều kiện tiêu cực thì sẽ dễ dẫn đến phạm tội. Những hạn chế, bấp cập mà môi trường giáo dục tác động tiêu cực tới hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản đó là:

Trong quá trình học tập nhà trường thiếu sự quan tâm giáo dục các kỹ năng sống, các kiến thức pháp luật... Trong nhà trường chưa bao giờ dạy những đứa trẻ cách đương đầu với những khó khăn trong cuộc sống nếu như cha mẹ ly hôn, gia đình phá sản, kết quả học tập kém... thì các em phải làm gì. Nhà trường cũng chưa dạy các em phải hiểu thế nào là giá trị của cuộc sống do đó rất dễ xảy ra tình trạng đánh nhau, chửi bậy, lao vào các tệ nạn xã hội, xem thường pháp luật, chúng hành động theo bản năng, khi gặp tình huống tiêu cực sẽ không biết phải lựa chọn cách xử sự nào cho đúng, dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình, với xã hội chưa tốt, sự quản lý lỏng lẻo của nhà trường là nguyên nhân dẫn đến chưa nắm được tâm tư, tình cảm của trẻ... Dẫn đến việc đứa trẻ học tập trong môi trường này sẽ có nguy cơ trốn học, bỏ học, không chú ý học tập, kết quả sa sút, dễ bị lôi kéo, đua đòi. Ý thức vô kỷ luật, việc tụ tập bạn bè, tham gia băng nhóm, đua đòi ăn chơi tiêu xài, sẽ dễ dẫn đến việc các em phạm tội nói chung và phạm tội cướp giết tài sản nói riêng để

có tiền thỏa mãn sở thích, nhu cầu của bản thân.

Thứ ba là: *Những yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường bạn bè*

Cùng với cha mẹ, người thân, thầy cô thì bạn bè chính là người thường xuyên gần gũi, tâm sự, có cùng quan điểm suy nghĩ cùng lứa tuổi. Do đó quan điểm, nhận thức, lối sống và cách cư xử của chúng cũng rất dễ ảnh hưởng tác động qua lại tới nhau. Vì thế việc chọn bạn mà chơi vô cùng quan trọng. Khi đưa trẻ có những người bạn tốt, chịu khó học tập, thì những người bạn này luôn đưa ra những lời khuyên tốt cho nhau... khi có bạn bè khuyên bảo thì sẽ dễ làm cho đưa trẻ trở nên chăm chỉ học tập, biết ngoan ngoãn, vâng lời lễ phép có lối sống tích cực hơn. Một đưa trẻ thường xuyên chơi với những người bạn không tốt luôn đua đòi, ăn chơi lêu lổng, lao vào hút chích, không chịu học tập thì đưa trẻ ấy cũng sẽ nhiễm thói hư tật xấu của các bạn và khi không có tiền để thỏa mãn thói hư tật xấu ấy thì chúng sẽ rất dễ phạm tội để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

Thứ tư là: *Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường kinh tế - xã hội vĩ mô.*

Kinh tế thị trường phát triển sẽ luôn kéo theo nhưng mặt trái của nó đó là tâm lý coi trọng đồng tiền, sự xuống cấp và suy thoái về mặt đạo đức... Nhiều người vì đồng tiền mà sẵn sàng thực hiện các hành vi trái với luân thường đạo lý, sẵn sàng vi phạm pháp luật như cướp giật tài sản, tiêu thụ hàng gian do phạm tội mà có...

Kinh tế thị trường tạo nhiều cơ hội làm ăn kinh tế, làm giàu. Một số người do được đền bù đất đai từ các chính sách của nhà nước đột ngột trở lên giàu có. Từ những đồng tiền này họ tiêu xài phung phí, học đòi theo lối sống gấp, vũ trường, đánh bạc, cá độ đá banh, rượu chè bê tha. Khi đã sử dụng bia rượu hoặc ma túy, nhất là ma túy đá, con người rất dễ bị kích động, thiếu kiềm chế, kiểm soát bản thân dễ dẫn đến hành vi phạm tội hoặc do cờ bạc thiếu nợ dễ dẫn đến việc cướp giật tài sản để giải quyết nhu cầu của bản thân.

Thời gian qua, một số chính sách, giải pháp chưa được thực hiện triệt để, nhất là chính sách giảm nghèo bền vững, chính sách giải quyết việc làm, hỗ trợ các doanh nghiệp, các chính sách phát triển nông thôn, hộ trợ vay vốn... còn rất nhiều điểm chưa hợp lý, các chính sách chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, thiếu hiệu quả...

Đã làm gia tăng tình trạng thất nghiệp, việc làm không ổn định thiếu hiệu quả. Số hộ nghèo (đặc biệt là những đối tượng chính sách) chưa được giải quyết triệt để, bền vững; tình trạng tái nghèo, thiếu việc làm vẫn xảy ra, làm cho nhiều người túng quẫn dễ dẫn đến con đường phạm tội cướp giật tài sản để lo cho kinh tế gia đình.

1.4.2. Những vai trò của yếu tố chủ quan

Thứ nhất: *Người phạm tội có sở thích, thói quen sai lệch*

Mỗi thú vui hay gọi cách khác là sở thích là những hoạt động thường xuyên, theo thói quen để đem lại cho mỗi người một niềm vui, sự phấn khởi trong khoảng thời gian nhất định. Đối với những thói quen, sở thích tiêu cực sẽ dẫn đến hành vi phạm tội như quán Bar, Vũ trường... hoặc nhiều trường hợp các đối tượng có sở thích xem băng, đĩa có nội dung đồi trụy, các cảnh phim bạo lực đánh nhau; thích chơi những trò chơi mang tính bạo lực trên máy tính... Từ đó họ sẽ bị ảnh hưởng, có một lúc nào đó không làm chủ được bản thân mình mà dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Đối với những thói quen thường sử dụng các chất kích thích có cồn hoặc ma túy đá... sẽ dễ dẫn đến những tình trạng hưng phấn, mất kiểm soát bản thân và rất dễ dẫn đến hành vi phạm tội cướp giật tài sản nói riêng và phạm tội nói chung để chứng tỏ bản lĩnh của bản thân.

Thứ hai: *Những hạn chế về ý thức pháp luật của cá nhân*

Việc không am hiểu pháp luật hoặc hiểu biết hạn chế về pháp luật: Trong cuộc sống hiện nay, không phải ai cũng là người am hiểu pháp luật có một số người không thể biết được việc mình làm là vi phạm pháp luật trừ khi có sự phản ánh của báo chí, cũng như đối với các quyền và nghĩa vụ pháp lý khác. Chính do sự thiếu hiểu biết pháp luật mà một số thành phần đã thể hiện ý thức thái độ hành vi mang tính tiêu cực của con người đối với pháp luật, thể hiện từ trong pháp luật trong văn bản và pháp luật trong đời sống. Từ đó tính cách, lối sống của họ cộng với sự thiếu đạo đức và trách nhiệm xã hội của họ đã dẫn đến ý thức, thái độ xem thường pháp luật. Chính hiện tượng này nó có ở trong mỗi con người, mọi thành phần trong xã hội nhưng chủ yếu rơi vào những người có trình độ học vấn thấp, không nắm bắt được pháp luật, họ không được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Hiện tượng không tuân theo pháp luật: Trong cuộc sống xã hội vẫn tồn tại một bộ phận người dân ý thức pháp luật chưa cao, họ chưa có thói quen sống và làm việc tuân theo pháp luật. Trên thực tế có những trường hợp một cá nhân thực hiện hành vi trái pháp luật chỉ nhằm để thoả mãn thể hiện mình trước đám đông, đây cũng xem là biểu hiện của sự chống đối pháp luật. Mặc dù họ biết hành vi cướp giật tài sản khi bị bắt giữ sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, nhưng họ vẫn cứ muốn thể hiện bằng hành vi chống đối pháp luật. Qua đó có nghĩa là họ không tuân thủ pháp luật, luôn phủ nhận những điều họ biết về pháp luật, họ hành xử theo ý thích và thích chống đối pháp luật. Họ luôn đặt nhu cầu, sở thích và mục đích cá nhân của họ cao hơn pháp luật; sẵn sàng vượt qua mọi ngăn cấm của pháp luật để thực hiện cho bằng được mục đích, sở thích nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân.

Tiểu kết Chương 1

Trong chương 1, tác giả khái quát lý luận về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản, theo đó *Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản là tổng hợp các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội mà trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài làm phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản*. Xuất phát từ đặc điểm của tội cướp giật tài sản là hành vi “công khai”, “nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác”, từ đó cho thấy, nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản cũng có những đặc trưng cơ bản, như đa số người phạm tội nằm trong độ tuổi còn trẻ, dưới 30 tuổi, chủ yếu là nhóm tuổi từ 18 đến dưới 30. Những người phạm tội cướp giật tài sản đa số là nam giới. Đặc thù nghề nghiệp và trình độ học vấn thì đa số người phạm tội cướp giật là những người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Đa số người phạm tội cướp giật tài sản là người có trình độ học vấn thấp hoặc mù chữ, dẫn đến nhận thức hạn chế, coi thường các giá trị đạo đức, pháp luật. Về hoàn cảnh gia đình, đa số người phạm tội cướp giật tài sản có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc con cái hoặc gia đình khuyết thiếu. Về thói quen, sở thích, đa số người phạm tội cướp giật tài sản là người có thói quen lười lao động, thích hưởng thụ, ham chơi bời, thích nhậu nhẹt, nghiện games, thuốc lá, rượu, bia, ma túy, cờ bạc, số đề và để có tiền phục vụ thói quen, sở thích sai lệch này, họ sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Trong Chương 1 cũng chỉ ra những ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản giúp cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của người phạm tội phạm cướp giật tài sản; giúp cho việc xác định tội danh, xác định khung truy tố và quyết định hình phạt một cách chính xác; tạo điều kiện cho việc xây dựng biện pháp giáo dục người phạm tội cũng như cải tạo họ và điều quan trọng là ý nghĩa quan trọng trong dự báo và phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản trong thời gian tới.

Trong Chương 1 của luận văn cũng đã phân tích làm rõ những yếu tố tác

động đến sự hình thành nhân thân của người phạm tội cướp giật tài sản từ những yếu tố khách quan như: yếu tố môi trường gia đình, yếu tố môi trường giáo dục, các yếu tố tiêu cực từ môi trường bạn bè, môi trường nơi cư trú, môi trường văn hóa, các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường kinh tế, xã hội vĩ mô....Các yếu tố tiêu cực từ những yếu tố chủ quan như: Ý thức, thái độ; sai lệch sở thích; sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu; những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, làm rõ những vấn đề lí luận ở chương 1 sẽ là cơ sở lí luận để phân tích làm rõ thực tiễn các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017 và nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh ở chương 2 của luận văn.

Chương 2

NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CƯỚP GIẶT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giạt tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quận Tân Phú là một quận ven của Thành phố, sau 15 năm được thành lập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân quận Tân Phú đã tăng lên rất nhiều, thu hút nhiều các dự án đầu tư từ nguồn vốn trong và ngoài nước, giải quyết các vấn đề việc làm, an sinh xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của người dân được tăng lên.

Năm 2017 quận Tân Phú phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng tăng từ 14,5% trở lên, doanh thu thương mại – dịch vụ tăng từ 25% trở lên. năm 2017, quận phấn đấu đạt 2.000 doanh nghiệp thành lập mới; thông tin đến doanh nghiệp về gói đầu tư 1.000 tỷ đồng từ ngân sách TP hỗ trợ khởi nghiệp và hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể đủ điều kiện chuyển sang thành lập doanh nghiệp. Trong vòng 2 năm 2015-2017, hạ tầng giao thông tại quận Tân Phú, TP HCM được cải thiện đáng kể từ nguồn vốn đầu tư của nhà nước, cùng với quy hoạch tuyến Metro số 6 (Bà Quẹo - Phú Lâm) theo trục đường huyết mạch Lũy Bán Bích kết nối trực tiếp với tuyến Metro số 2 tại ga Bà Quẹo và có điểm cuối tại Depot Tham Lương. Với các điều kiện thuận lợi về hạ tầng giao thông và đô thị, Tân Phú đang là điểm nóng thu hút gần 30 dự án bất động sản, như Chung cư An Bình, Âu Cơ Tower, Trung Đông Palza, Invesco Babylon, Topaz Garden, The Southern Dragon ... ước tính sẽ có hơn 20.000 căn hộ [60]. Sự tăng trưởng và phát triển kinh tế mạnh mẽ làm cho Tân Phú đã trở thành điểm đến của nhiều người dân đến làm ăn, sinh sống tạo ra sự gia tăng đột biến về dân số. Tính đến ngày 31/12/2017, dân số của quận Tân Phú là 501.413 người (243.499 nam và 257.914 nữ) [28]. Tân Phú là một trong 6 quận huyện (trong tổng số 24 quận, huyện của thành phố) có tổng dân số trên 500.000 người (Gồm Bình Tân: 686.474 người, Gò Vấp: 634.146 người, Bình Chánh: 591.451 người, Thủ Đức: 528.413 người và Quận 12: 510.326 người). Tình hình

kinh tế-xã hội cũng như tăng trưởng kinh tế và gia tăng dân số đã tác động không nhỏ đến mọi mặt đời sống xã hội, trong đó, phải kể đến tội cướp giật tài sản. Tân Phú vẫn còn nhiều khu vực đông dân cư và phức tạp như: khu công nghiệp Tân Bình, phường Sơn Kỳ... đây là những khu vực lý tưởng cho hoạt động tội phạm ần ập, các hoạt động tệ nạn xã hội xuất hiện do lưu lượng người qua lại khá đông đúc hoặc vắng vẻ, làm cho sự quản lý, giám sát của của cấp ủy đảng chính quyền địa phương gặp nhiều khó khăn.

Bảng 2.1. Thống kê số vụ phạm tội và số người phạm tội cướp giật tài sản so với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2013 -2017

Năm	Tình hình tội phạm		Tội cướp giật tài sản		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2013	317	458	63	85	19,87	18,55
2014	335	351	68	98	20,29	27,92
2015	302	470	54	74	17,88	15,74
2016	238	293	47	68	19,74	23,20
2017	208	337	41	57	19,71	16,91
Tổng	1.400	1909	273	382	19,5	20,00

(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND quận Tân Phú từ năm 2013 - 2017)

Qua số liệu thống kê trong bảng 2.1 cho thấy, trong thời gian từ ngày 01/12/2012 đến 31/12/2017, trên địa bàn quận Tân Phú đã xét xử tổng cộng 1.400 vụ án hình sự với 1.909 bị cáo. Trong đó tội cướp giật tài sản đã khởi tố 273 vụ với 382 bị cáo chiếm tỷ lệ 19,5% trên tổng số vụ án hình sự và 20% bị cáo hình sự bị đưa ra xét xử. Trong đó, xảy ra nhiều nhất là năm 2014 (63 vụ, 98 bị cáo) và năm 2017 thấp nhất (41 vụ, 57 bị cáo).

2.1.1. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo hoàn cảnh gia đình

Nghiên cứu 273 vụ án với 382 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú từ năm 2013 đến 2017, cho thấy về hoàn cảnh gia đình:

- Số bị cáo chưa có gia đình là 323 người chiếm tỷ lệ 84,55%.

- Số bị cáo đã kết hôn có 59 người chiếm 15,45%. Hiện đang còn sống chung trong hôn nhân là 48 bị cáo, đã ly hôn 11 bị cáo. Trong số 59 bị cáo thì có 57 bị cáo có gia đình và từ 1-2 con, còn có 02 bị cáo có gia đình có 03 con trở lên.

- Trong đó có 325 bị cáo được sống trong gia đình hoàn thiện và có đầy đủ cha mẹ chiếm 85,07%, còn 57 bị cáo sống trong gia đình không hoàn thiện (Bố mất hoặc mẹ mất, có khi cả hai mất hoặc không biết bố, mẹ mình là ai) chiếm tỷ lệ 14,93%.

- Số người sống trong gia đình kinh tế khó khăn, thiếu thốn là 249 người, chiếm tỷ lệ 65,1%. Đây là một con số rất cao cho thấy cần nghiên cứu kỹ mối quan hệ giữa kinh tế khó khăn, túng thiếu với hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú. Số người sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế đủ ăn là 98 người, chiếm tỷ lệ 25,7%; Chỉ có 9,2% tương ứng 35 người sống trong gia đình kinh tế khá giả.

- Số người sinh sống trong gia đình có cha mẹ thường xuyên quan tâm, chăm lo cho con cái là 87 người (chiếm tỷ lệ 22,8%); số người sống trong gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc con cái là 295 người (chiếm tỷ lệ 77,2%). Điều này cho thấy sự quan tâm, chăm sóc của các bậc cha mẹ có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc giáo dục, định hướng cho con cái tránh đi vào con đường phạm tội.

2.1.2. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo độ tuổi, trình độ học vấn, giới tính.

Bảng 2.2: Thống kê về độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn của các bị cáo bị TAND quận Tân Phú xét xử từ năm 2013-2017

Năm	Số bị cáo đã xét xử	Độ tuổi			Trình độ học vấn			Giới tính	
		Dưới 18 tuổi	Từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi	Từ 30 tuổi trở lên	Dưới lớp 5 và không biết chữ	Từ lớp 6 đến lớp 9	Từ lớp 10 trở lên	Nam	Nữ
2013	85	7	65	13	30	49	6	83	2

2014	98	9	75	14	18	73	7	96	2
2015	74	6	47	21	21	48	5	73	1
2016	68	5	48	15	26	35	7	68	0
2017	57	3	36	18	17	31	9	56	1
Tổng	382	30	271	81	112	236	34	376	5
Tỷ lệ %	100%	7,85%	70,94%	21,20%	29,31%	61,78%	8,90%	98,42%	1,30%

(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND quận Tân Phú từ năm 2013 - 2017)

Theo bảng 2.3, cùng với sự biến đổi của độ tuổi là quá trình diễn ra sự thay đổi của bản thân nhân thân. Vì độ tuổi có sự ảnh hưởng lớn đến mức độ, tính chất, loại tội phạm và ảnh hưởng đến việc thực hiện các loại tội phạm khác nhau ở những người có độ tuổi khác nhau.

Thực tế cho thấy, hầu hết các đối tượng phạm tội ở độ tuổi rất trẻ. Trong số 382 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản thì có 271 bị cáo có độ tuổi từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi, chiếm tỷ lệ 70,94 % và có 81 bị cáo có độ tuổi trên 30 tuổi, chiếm tỷ lệ 21,20%; và 30 bị cáo dưới 18 tuổi chiếm 7,85%. Qua đó có thể thấy số bị cáo phạm tội cướp giật tài sản có độ tuổi từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng số các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản cũng là hợp vì ở trong lứa tuổi này các bị cáo có sự suy nghĩ còn nông nổi, có nhiều va chạm với cuộc sống hàng ngày, bắt đầu cuộc sống tự lập gia đình riêng, có nhiều mối quan hệ yêu đương, thích khẳng định bản thân ... nên họ dễ thực hiện hành vi phạm tội.

Trong tổng số 382 bị cáo đã phạm tội cướp giật tài sản đã bị TAND quận đưa ra xét xử sơ thẩm, thì có 376 bị cáo là nam giới, chiếm tỷ lệ 98,42% và 5 bị cáo là nữ giới, chiếm tỷ lệ 1,30%. Các bị cáo là nam phạm tội nhiều hơn nữ là do ảnh hưởng về giới tính, cũng như đặc điểm về tâm - sinh lý, so với nữ giới, do nam giới có sức mạnh, bản tính liều lĩnh hơn, táo bạo hơn, dễ bị kích động bởi môi trường xung quanh, điều kiện sống dễ phát sinh tâm lý tiêu cực, dễ nhiễm thói hư, tật xấu... nên họ dễ phạm tội hơn nữ giới.

Theo thống kê, trình độ học vấn của 382 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đã xét xử tại địa bàn quận Tân Phú trong giai đoạn 2013 - 2017, cho thấy: Trình độ tiểu

học và không biết chữ là: 112 người, chiếm 29,31%; Trung học cơ sở có: 236, chiếm 61,78, Trung học phổ thông có 34 người, chiếm: 8,90%.

Như vậy, qua số liệu phân tích cho thấy: Với đặc thù là một quận đang có tốc độ đô thị hóa nhanh, kinh tế phát triển mạnh, quận Tân Phú đã thu hút một số lượng lớn dân nhập cư từ các nơi về cư trú, tạm trú hoặc làm ăn tại địa bàn, dẫn đến sự phát triển không đồng đều về độ tuổi, trình độ học vấn....Qua số liệu thống kê cho thấy người phạm tội cướp giật tài sản chủ yếu không biết chữ, có trình độ tiểu học và trung học cơ sở với 348/382 bị cáo, chiếm 91,09%. Chính vì các bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức về pháp luật và các vấn đề xã hội còn bị hạn chế nên họ dễ bị tác động bởi những yếu tố tiêu cực trong môi trường sống và dễ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

2.1.3 Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo nghề nghiệp và tiền án, tiền sự

Bảng 2.3. Thống kê về nhân thân (nghề nghiệp và tiền án, tiền sự) của các bị cáo đã bị TAND quận Tân Phú xét xử giai đoạn 2013-2017

Năm	Số lượng bị cáo đã bị Tòa án xét xử	Nghề Nghiệp			Tiền án, tiền sự	
		Nghề nghiệp ổn định	Nghề nghiệp không ổn định	Không có nghề nghiệp	Có	Không
2013	85	15	25	45	53	32
2014	98	20	40	38	55	43
2015	74	13	35	26	30	44
2016	68	10	30	28	25	43
2017	57	3	17	37	27	30
Tổng số	382	61	147	174	190	192
Tỷ lệ %	100%	15,97%	38,48%	45,55%	49,74%	50,26%

(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND quận Tân Phú từ năm 2013 - 2017)

Qua số liệu tại bảng 2.2 cho thấy, có 174 người phạm tội (chiếm tỷ lệ 45,55%) tổng số người phạm tội cướp giật tài sản không có nghề nghiệp; có 147

người phạm tội (chiếm tỷ lệ 38,48%) tổng số người phạm tội cướp giật tài sản có nghề nghiệp không ổn định; chỉ có 61 người phạm tội (chiếm 15,97%) tổng số người phạm tội cướp giật tài sản có nghề nghiệp ổn định.

Trong tổng số 382 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản thì có 190 bị cáo có tiền án, tiền sự chiếm 49,74%. Từ vấn đề trên cần quan tâm trong việc giáo dục, cải tạo khi các bị cáo đi thi hành án để làm sao đưa ra biện pháp phòng ngừa liên quan đến công tác giáo dục, tái hòa nhập cộng đồng đối với những trường hợp mãn hạn tù, người được hưởng án treo khi họ trở về địa phương sinh sống, giúp họ tái hòa nhập cộng đồng một cách nhanh chóng, ổn định tránh phạm tội trở lại.

2.1.4. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo hộ khẩu thường trú

Trong tổng số 382 người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, có 152 người có hộ khẩu ở quận Tân Phú, chiếm tỷ lệ 39,8%; có 122 người có hộ khẩu đăng ký hộ khẩu tại những quận, huyện khác của thành phố Hồ Chí Minh, chiếm tỷ lệ 31,9%; còn lại 108 người phạm tội là những người từ các tỉnh khác, như Đồng Nai, Long An, Quảng Ngãi, thậm chí từ Bắc Ninh vào sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản, chiếm tỷ lệ 28,3. Ví dụ bị cáo Lưu Hoài Phong, sinh ngày 29/9/1997, tại Tiền Giang đã lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 20/5/2014 ở phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP HCM (Bản án số 272/2014/HSST ngày 19/11/2014 của TAND quận Tân Phú). Vụ án Nguyễn Ngọc Anh Tú sinh năm 1985 tại Đồng Nai, lên thành phố Hồ Chí Minh làm ăn đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 17/7/2014 tại phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP HCM (Bản án số 306/2014/HSST ngày 31/12/2014 của TAND quận Tân Phú).

2.1.5. Cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản theo động cơ phạm tội; thái độ, quan điểm sống; thói quen, sở thích; mối quan hệ bạn bè

Người phạm tội thường có các động cơ xấu: lòng tham, đồ kỵ, thích đua đòi... Qua khảo sát, nghiên cứu về động cơ phạm tội của 382 người phạm tội trong 273 bản án đã được TAND quận Tân Phú xét xử sơ thẩm, có được kết quả như sau:

- Cướp giật tài sản vì lòng tham, đây là những người vì lòng tham muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu ăn chơi, hưởng thụ của bản thân (cướp đồ nữ trang nhiều, giỏ xách, điện thoại di động ...) có 311 người (chiếm tỷ lệ 81,4%), trong đó, đáng chú ý có đến 180 người cướp giật là để có tiền mua ma túy (chiếm 47,1 % tổng số người phạm tội). Chỉ có 71 số người phạm tội cướp giật tài sản vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần tiền để trang trải cho cuộc sống: chiếm 18,6%. Điều này cho thấy mức độ nhận thức sai lệch, quan điểm sống lệch lạc cũng như những thói quen sở thích tiêu cực đang biến một bộ phận giới trẻ trở nên mất phương hướng sống, trở thành gánh nặng cho xã hội.

- Trong tổng số 382 người phạm tội cướp giật tài sản có trong 273 hồ sơ vụ án; số người có thái độ, quan điểm sống tích cực (không có những suy nghĩ tiêu cực) chỉ có 75 bị cáo (chiếm tỉ lệ 19,6%); còn lại 307 bị cáo (chiếm tỉ lệ 80,36%) là số người thường xuyên tụ tập, có ý thức kém, thích chơi bời lêu lổng, ham mê coi phim bạo lực, rượu chè bê tha, thích tỏ vẻ ta đây là nhất không ai bằng nên dễ dẫn đến hành vi phạm tội.

- Nghiên cứu 273 bản án hình sự sơ thẩm tại TAND quận Tân Phú, với 382 bị cáo cho thấy:

- + Số người nghiện ma túy, ma túy đá là 180 người (chiếm 47,12 %);
- + Số người nghiện phim bạo lực, game là 109 người (chiếm 28,53%);
- + Số người có thói quen thường xuyên tụ tập, chơi bời, sử dụng rượu, bia, ăn nhậu là 58 người (chiếm 15,18 %).

- Nghiên cứu mối quan hệ giữa những người phạm tội trong 273 vụ cướp giật tài sản ở quận Tân Phú giai đoạn 2013-2017 cho thấy, có 178 vụ phạm tội đơn lẻ (chiếm 65,2%) và có 95 vụ phạm tội là đồng phạm (chiếm 34,8%). Phần lớn các vụ đồng phạm là đồng phạm đơn giản chỉ có hai người là đồng thực hành (82 vụ có 2 người tham gia; 10 vụ có 3 người và 2 vụ có 4 người). Nghiên cứu các vụ đồng phạm cho thấy, toàn bộ các vụ đồng phạm, những người đồng phạm đều là những người có quan hệ bạn bè có cùng thói quen, sở thích xấu là lười lao động, thích hưởng thụ, ăn chơi, đua đòi, nghiện games, thích rượu chè, cờ bạc, nghiện ma túy.

Một số người lúc đầu chỉ do các thói quen xấu, như lười lao động, chán học, gia đình thiếu quan tâm ... nhưng do chơi với bạn bè xấu, bị bạn bè tác động nên cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Ví dụ vụ án Huỳnh Chí Tâm (sinh năm 1998) và Nguyễn Ngọc Minh (sinh năm 1995) đều có thói quen sở thích lười lao động, thích hưởng thụ, chơi bời, nghiện ma túy. Cả hai đã có vợ, con và Tâm đã bị Công an phường 3 Quận 11 TPHCM xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/10/2015; Minh đã bị TAND quận Tân Phú xử phạt 3 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản ngày 20/9/2013. Do cùng thói quen, sở thích nên cả hai thường đi chơi với nhau và khi thiếu tiền thì rủ nhau đi cướp giật tài sản là sợi dây chuyền vàng của chị Châu Thị Ngọc vào ngày 10/01/2017 (Trích bản án số 101/2017/HSST ngày 11/7/2017 của TAND quận Tân Phú).

2.2. Thực trạng những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Tác động của các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình

- Tác động của hoàn cảnh gia đình thiếu sự quan tâm con cái

Nghiên cứu tác động của hoàn cảnh gia đình đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cho thấy, số người phạm tội chưa lập gia đình chiếm tỷ lệ rất lớn trong tổng số người phạm tội. Có 323 người phạm tội chưa lập gia đình chiếm tỷ lệ 84,55%. Điều này cũng phù hợp với độ tuổi người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2013-2017. Theo đó, có đến 301 người phạm tội có độ tuổi dưới 30 tuổi (chiếm 78,8% tổng số người phạm tội). Nghiên cứu cũng cho thấy, có đến 295 người phạm tội (chiếm tỷ lệ 77,2%) sinh sống trong các gia đình thiếu sự quan tâm đến con cái. Tuổi trẻ, chưa có vợ con, sống với cha mẹ mà cha mẹ lại thiếu sự quan tâm đến con cái, hơn nữa với môi trường kinh tế, xã hội đang phát triển mạnh mẽ, nhưng cũng kèm theo nhiều mặt tiêu cực đã tạo nên những đặc điểm nhân thân xấu ở những người này, như sự thiếu vâng lời cha mẹ, lêu lổng, chơi bời, thích hưởng thụ, lười lao động, coi thường đạo đức, nhân cách, coi thường trật tự kỉ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác...

Những đặc điểm nhân thân xấu này rất dễ dẫn đến hành vi phạm tội khi ở vào những điều kiện, hoàn cảnh nhất định.

Vụ án Lưu Hoài Phong, sinh ngày 29/9/1997 tại Tiền Giang phạm tội cướp giật tài sản ngày 20/5/2014 (Bản án số 272/2014/HSST ngày 19/11/2014 của TAND quận Tân Phú). Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, cha mẹ Phong chuyển từ Tiền Giang lên TP HCM làm ăn, do mãi làm ăn, không có thời gian quan tâm đến con cái nên Phong học đến lớp 9 rồi bỏ học, thường xuyên tụ tập cùng bạn bè xấu chơi game, đánh bài, hút thuốc lá. Phong cũng được mẹ thường xuyên cho tiền để đi chơi nên bản thân lười lao động, chỉ thích tụ tập bạn bè, chơi game, đánh bài, đi hát karaoke... Do thói quen hưởng thụ và lười lao động nên ngày 20/5/2014, khi cần tiền tiêu, Phong đã lấy xe của mẹ đi dạo phố, tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Khoảng 10h00, nhìn thấy anh Đại đang vừa đi xe, vừa nghe điện thoại nên Phong đã áp sát, giật điện thoại LG-D682 của anh Đại. Vụ án này cho thấy, chính từ sự thiếu quan tâm, chăm sóc con cái của bố mẹ Phong đã dần hình thành những đặc điểm nhân thân xấu trong con người Phong, từ đó dẫn đến hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Vụ án Nguyễn Chánh Tín (sinh năm 1991) phạm tội cướp giật tài sản ngày 08/10/2012, ra đầu thú ngày 01/4/2013. (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2013/HSST ngày 26/6/2013 của TAND quận Tân Phú). Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, Tín quê ở Quảng Ngãi, gia đình chuyển vào TPHCM làm ăn. Do mãi làm ăn, không có thời gian quan tâm, chăm sóc con nên học hết lớp 10, Tín bỏ học làm nghề sửa xe máy. Do từ nhỏ không được cha mẹ quan tâm rèn rũa nên Tín từ nhỏ đã lười lao động, thích chơi bời, nghiện game. Càng lớn, Tín càng thích chơi, lười học nên đã bỏ học. Mặc dù cha mẹ đã cho đi học nghề sửa chữa xe máy, xin cho đi làm, nhưng bản tính lười lao động, thích chơi bời, lại thiếu sự quan tâm, giám sát của cha mẹ nên Tín thường xuyên bỏ làm, đi chơi bời tụ tập bạn bè. Do cần tiền tiêu, nên ngày 08/10/2012, Tín đã rủ Tâm điều khiển xe máy dạo phố tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Khoảng 20h00 ngày 08/10/2012 nhìn thấy anh Võ chở chị Khánh đang đeo 1 ví da màu đen, cả hai đã áp sát để Tín giật ví của chị Khánh.

Vụ án này cũng cho thấy, những đặc điểm nhân thân xấu của Tín được hình thành trong cả một quá trình lâu dài do nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết và chủ yếu là sự thiếu quan tâm, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ. Nếu cha mẹ Tín gần gũi con hơn, thường xuyên bảo ban, giáo dục, dạy dỗ Tín, quan tâm sát sao việc học hành cũng như công việc của Tín thì chắc chắn, những thói hư, tật xấu của Tín sẽ dần được khắc phục, từ đó sẽ ngăn ngừa được nguy cơ phạm tội.

- Tác động của hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn

Thống kê cho thấy, trong tổng số 382 người phạm tội cướp giật tài sản, có đến 249 người sống trong các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (chiếm tỷ lệ 65,1%). Kinh tế khó khăn tác động làm nảy sinh nhiều đặc điểm nhân thân xấu, đặc biệt là lòng tham, mong muốn làm giàu bất chính nhanh chóng đã thôi thúc những người này thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Vụ án do Nguyễn Văn Tài (sinh năm 1991) và Trần Phước Hòa (sinh ngày 15/6/1998) thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị xét xử tại Bản án số 284/2014/HSST ngày 03/12/2014 của TAND quận Tân Phú. Nghiên cứu vụ án cho thấy, mặc dù còn trẻ, đã có vợ và hai con nhỏ (lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2012), nhưng Tài không có nghề nghiệp ổn định, chỉ đi làm thuê. Kinh tế gia đình khó khăn, túng thiếu, nghèo đói luôn làm cho Tài cảm thấy buồn chán, thất vọng, bi quan, chán nản. Là trụ cột trong gia đình, nhưng càng ngày, Tài càng cảm thấy bất lực nên chán nản, thường tụ tập nhậu nhẹt cùng bạn bè xấu, dẫn đến sử dụng ma túy. Để có tiền phục vụ ăn nhậu, Tài đã rủ Trần Phước Hòa (sinh ngày 15/6/1998) tuổi vị thành niên, sinh ra trong gia đình đông anh em; kinh tế cũng khó khăn, túng thiếu; bản thân Hòa lười lao động ham đua đòi, thiếu sự kiểm cặp của gia đình, nên Hòa đã cùng Tài thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của chị Trang tại đường Thạch Lam, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú vào ngày 08/6/2014. Qua vụ án cho thấy, kinh tế gia đình khó khăn luôn có tác động lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của con người. Nếu con người không có động lực, không có ý chí vươn lên, thoát khỏi nghèo đói thì dễ nảy sinh tâm lí chán nản, bi quan, mất động lực, mất phương hướng, dễ dàng phạm tội.

Vụ án Huỳnh Thanh Tòng sinh năm 1980 và Huỳnh Quang Vũ sinh năm 1984 bị xét xử về tội cướp giật tài sản tại Bản án số 19/2014/HSST ngày 19/11/2014 của TAND quận Tân Phú. Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, Tòng có nghề nghiệp là phụ hồ và Vũ nghề nghiệp làm thuê. Tòng và Vũ là anh em họ, cả hai có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, túng thiếu từ nhỏ. Chính vì điều kiện kinh tế khó khăn nên cả hai sớm bỏ học, làm thuê, nhưng vì không có nghề nghiệp nên công việc không ổn định, thu nhập thấp. Vất vả nhưng không đủ ăn, nên cả hai luôn chán nản, không chí thú làm ăn mà tìm cách có tiền nhanh chóng. Tòng đã có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản. Bản thân Vũ cũng có 02 tiền án về tội cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản. Do cần tiền tiêu xài nên ngày 24/5/2014, Tòng rủ Vũ đi cướp giật tài sản. Cả hai đã thực hiện hành vi cướp giật túi xách của chị Trần Kim Ánh trên đường Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú.

Trường hợp của Nguyễn Nhật Cường (sinh năm 1996) và Lâm Huỳnh Phương (sinh năm 1995) là hai vợ chồng có 01 con nhỏ sinh năm 2015. Do kinh tế gia đình rất khó khăn, không có tiền nuôi con, cộng thêm con ốm, không có tiền mua thuốc nên ngày 06/01/2016, khi Cường điều khiển xe chở Phương đi trên đường Lê Thúc Hoạch thì nhìn thấy em Nguyễn Thụy Thảo Vân (sinh năm 2000) đi xe đạp điện, trên giỏ có 1 chiếc cặp da nên Cường rủ Phương cướp giật. Phương đồng ý, nên Cường điều khiển xe áp sát em Vân để Phương cướp giật túi da. (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2016/HSST ngày 28/06/2016 của TAND quận Tân Phú). Trường hợp này là một trường hợp rất điển hình cho hoàn cảnh kinh tế khó khăn đã tác động đến tâm sinh lý, suy nghĩ và hành động của con người. Mặc dù cả hai trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt. Tuy nhiên, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, túng quẫn, con ốm, không có tiền mua thuốc nên cả hai đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác.

Vụ án Nguyễn Văn Ngoan và Nguyễn Minh Kha phạm tội cướp giật tài sản là điện thoại di động của anh Phan Thông Đạt trên đường CN11, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú. (Bản án số 84/2013/HSST ngày 22/4/2013 của TAND quận Tân Phú). Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, Ngoan sinh năm 1992 tại Sóc Trăng,

bố mẹ nghèo khó nên Ngoan không được đi học. Do bố mẹ đầu tắt mặt tối kiếm tiền không đủ ăn nên không có thời gian quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ cho Ngoan. Chán cảnh gia đình nghèo khó, Ngoan bỏ nhà lên TP HCM lang thang kiếm sống. Không biết chữ, không nghề nghiệp nên Ngoan chỉ làm thuê việc vặt, thu nhập thấp, cuộc sống tạm bợ, Ngoan vướng vào ma túy. Kha sinh năm 1997 tại Bạc Liêu trong gia đình nghèo khó, bố mẹ đều đi làm thuê kiếm sống. Do cha mẹ quá nghèo, suốt ngày đi làm thuê, không có thời gian quan tâm chăm sóc, dạy dỗ nên Kha chỉ học đến lớp 4 rồi bỏ học, chơi bời với đám bạn xấu suốt ngày tụ tập, chơi games. Năm 14 tuổi Kha bỏ nhà lang thang lên TP HCM, gặp và kết bạn cùng nhóm bạn với Ngoan. Kha cũng bị rủ rê, lôi kéo vào nghiện hút. Để có tiền thỏa mãn nhu cầu của mình, nên khi Ngoan rủ đi cướp giật tài sản, Kha đã đồng ý tham gia cướp giật cùng với Ngoan.

Các vụ án trên cho thấy, sống trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nếu không có động lực vươn lên trong cuộc sống thì con người rất dễ rơi vào tình trạng bi quan, chán nản, mất hết động cơ sống, một số người lao vào cờ bạc, rượu chè, ma túy, từ đó luôn khát khao có tiền, có tài sản một cách nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu của mình, họ sẵn sàng coi thường pháp luật, coi thường trật tự xã hội, dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

- Tác động của hoàn cảnh gia đình khuyết thiếu (Gia đình thiếu cha, thiếu mẹ hoặc thiếu cả cha, mẹ)

Nghiên cứu hoàn cảnh gia đình của những người phạm tội cướp giật tài sản ở Tân Phú cho thấy, có 57 bị cáo sống trong gia đình khuyết thiếu (chiếm tỷ lệ 14,93%). Thiếu cha, thiếu mẹ hoặc thiếu cả cha mẹ là một sự mất mát lớn của mỗi người. Đây cũng là một bất lợi mà nếu bậc cha, mẹ còn sống thiếu sự quan tâm, chăm sóc, thiếu phương pháp giáo dục phù hợp sẽ rất dễ làm phát sinh những đặc điểm nhân thân tiêu cực, từ đó dẫn con đến con đường phạm tội.

Vụ án Nguyễn Hữu Huân, sinh ngày 06/12/1998 tại Đồng Tháp phạm tội cướp giật tài sản bị xét xử tại Bản án số 218/2015/HSST ngày 26/11/2015 của TAND quận Tân Phú. Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy cha của Huân là ông

Nguyễn Văn Hùng đã mất từ khi Huân 6 tuổi. Mẹ là bà Nguyễn Thanh Thúy dời quê lên TP HCM kiếm sống. Do mất cha từ nhỏ nên Huân luôn cảm thấy thiệt thòi. Bản thân bà Thúy nghèo, lên thành phố làm thuê nên không có tiền cho con ăn học, vì vậy Huân không được đến trường, không biết chữ. Mẹ thường xuyên đi làm, không có cha nên Huân thường tụ tập với đám bạn lêu lổng, chơi bời, không nghề nghiệp. Thiếu sự dạy bảo của cha mẹ, nên Huân thường coi thường lời dạy của mẹ, bản thân luôn khao khát đổi đời, nhưng lại lười lao động, thích hưởng thụ, chơi bời. Vì vậy ngày 14/6/2015, khi lưu thông trên đường Phạm Văn Xảo, nhìn thấy chị Vân đi xe máy có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên Huân đã cho xe áp sát và giật sợi dây chuyền của chị Vân. Vụ án cho thấy, thiếu vắng cha, lại không được mẹ quan tâm chăm sóc, giáo dục đã hình thành ở Huân những đặc điểm nhân thân xấu, từ đó kết hợp với môi trường thuận lợi đã làm phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản của Huân.

Vụ án Nguyễn Văn Cho (sinh năm 1989), Trịnh Tứ Cường (sinh năm 1996), Triệu Tấn Phát (sinh năm 1993) và Hồ Hoàng Dương (sinh năm 1993) phạm tội cướp giật tài sản bị xét xử tại Bản án số 45/2015/HSST ngày 24/3/2015 của TAND quận Tân Phú). Nghiên cứu bản án cho thấy, Nguyễn Văn Cho không có nghề nghiệp, gia đình cha, mẹ đã chết sống với với bà ngoại. Từ nhỏ do mặc cảm mồ côi và bị trêu chọc nên Cho chỉ học đến lớp 4 rồi bỏ học. Càng lớn, Cho càng trở nên lười biếng, ít nói, luôn cảm thấy cuộc sống bất công, nghèo khó, bị quan, chán nản, không nghe lời bà ngoại tìm học nghề mà chỉ lêu lổng, chạy theo đám bạn xấu. Khi chưa đủ 18 tuổi, Cho đã phạm tội cưỡng đoạt tài sản và bị TAND quận Tân Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù vào ngày 06/9/2007. Chấp hành xong hình phạt đến nay, Cho không những không tiến bộ mà lại càng trở nên oán trách cuộc đời, oán hận bố mẹ đã sinh ra mình rồi bỏ mình bơ vơ, oán giận bà ngoại nghèo khó ... Cho vẫn không chịu tìm việc làm, đỡ đần cho bà ngoại mà vẫn thường xuyên qua lại chơi bời với đám bạn xấu, tụ tập quấy phá.

Trịnh Tứ Cường không có nghề nghiệp, gia đình mẹ đã chết chỉ còn sống với cha. Từ nhỏ, cường thường xuyên bị cha đánh đòn vì nghịch ngợm, không chịu học

hành nên Cường trở nên xa cách với cha, oán hận mẹ chết sớm, nên Cường bỏ học từ lớp 5, lêu lổng, chơi bời, tụ tập với đám bạn xấu, trộm cắp tài sản, đánh nhau gây rối trật tự công cộng từ năm mới 15 tuổi và bị đưa vào trường giáo dưỡng số 4 từ ngày 27/9/2011 đến ngày 27/9/2012. Ra trường, Cường vẫn không tiến bộ mà vẫn chơi bời lêu lổng, coi thường sự dạy bảo của cha, thường xuyên tụ tập cùng bạn bè xấu uống rượu, hút thuốc, sử dụng ma túy, chơi games, cá độ...

Do cùng nhóm bạn xấu, cùng ham chơi, lười lao động, muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu chơi bời, ma túy nên ngày 26/9/2015 Cho đã rủ Cường, Cường rủ thêm Phát và Dương (đều quen biết nhau) cùng đi trên hai xe máy đi cướp giật tài sản. Cường và Cho thực hiện hành vi cướp giật; Phát và Dương thực hiện nhiệm vụ cản đường. Cả nhóm đã thực hiện hành vi cướp giật túi xách của chị Nhi.

Vụ án trên chỉ ra, các bị cáo sống trong môi trường khuyết thiếu cha mẹ, không được sự quan tâm, giáo dục của cha mẹ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, không được học hành, không có công việc làm, chỉ muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác, chúng sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Đặc biệt những trường hợp như Cho, Cường là những trường hợp điển hình cho thấy, từ sự thiếu bàn tay chăm sóc của cha, mẹ, từ sự oán hận, luôn cảm thấy bất công, chán nản đã làm hình thành ở cả Cho và Cường xu hướng chống đối xã hội, coi thường trật tự kỷ cương, coi thường tài sản của người khác, hành vi vi phạm, hành vi phạm tội trở thành xu hướng, mang tính hệ thống. Ở những người này, rất cần có những biện pháp giáo dục, cải tạo phù hợp với đặc điểm nhân thân thuộc loại này thì mới có thể cải biến họ trở thành người tốt. Nếu không, nguy cơ cao là sau khi chấp hành xong hình phạt, họ lại dễ dàng tái phạm tội.

Nghiên cứu hồ sơ các vụ án cũng cho thấy, trường hợp của Nguyễn Văn Tuấn (sinh năm 1988) ở Sóc Trăng, bố chết sớm, mẹ đưa con lên TP HCM sinh sống. Thiếu sự dạy bảo của cha, mẹ phải đi làm thuê không có thời gian quan tâm, chăm sóc nên Tuấn không đi học mà thường xuyên giao du cùng đám bạn xấu, chơi bời, hút thuốc, nghiện games, lười lao động, năm 2011 đã bị TAND quận Tân Phú

xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 16/2011/HSST ngày 21/01/2011. Tiếp đó, năm 2012 bị TAND quận Tân Phú xử phạt 3 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản tại bản án số 321/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/10/2015 thì đến ngày 24/7/2016 Tuấn đã rủ Nguyễn Tuyết Anh đi cướp giật tài sản là điện thoại di động Samsung J5 của chị Dung. Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, ở Tuấn, sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu là do tác động của cả hoàn cảnh mất cha, thiếu người dạy bảo; mẹ mãi lo kiếm tiền mà không có thời gian quan tâm, chăm sóc con; gia đình kinh tế khó khăn, thiếu thốn... Tất cả điều đó làm cho Tuấn luôn ở trong tình trạng bi quan, chán nản, luôn cảm thấy bất công, bẽ tắc, từ đó thiếu động lực sống, trở nên lầm lì, ít nói, căm giận cuộc đời, căm ghét mọi người, cộng thêm tính lười học, lười lao động, ham chơi, đua đòi ... đã dần thôi thúc Tuấn kiếm tiền nhanh chóng bằng con đường phạm tội mà ban đầu là trộm cắp, sau đó là cướp giật tài sản. Trường hợp này cũng cho thấy rõ ràng là quá trình cải tạo, giáo dục Tuấn đã thất bại. Chỉ một thời gian ngắn từ ngày 21/01/2011 đến ngày 24/7/2016 Tuấn đã 3 lần thực hiện hành vi phạm tội và đã có 02 bản án và thêm 01 bản án số 20/2017/HSST của TAND quận Tân Phú ngày 19/01/2017 xử phạt Tuấn 04 năm 06 tháng tù.

Những vụ án trên phần nào cho thấy vai trò, tầm quan trọng của các bậc cha mẹ trong giáo dục con cái. Sự khuyết thiếu của cha hoặc mẹ hoặc cả cha mẹ là một điều bất hạnh rất lớn đối với con cái. Sự khuyết thiếu này luôn tạo ra cho đứa trẻ sự mặc cảm, tự ti, thiệt thòi, bất công, từ đó, nếu tự bản thân đứa trẻ không có sự nỗ lực cố gắng vượt qua thì sẽ dễ dẫn đến tâm lí bi quan, chán nản, bất tuân lời cha, mẹ, ông, bà, từ đó dễ chơi với đám bạn xấu hoặc bị đám bạn xấu rủ rê lôi kéo, dễ nhiễm các thói hư tật xấu, như lười lao động, thích hưởng thụ, nghiện games, nghiện thuốc lá, nghiện ma túy, từ đó dễ dẫn đến con đường phạm tội cướp giật tài sản để có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân.

2.2.2. Môi trường bạn bè

Nghiên cứu mối quan hệ giữa những người phạm tội trong 273 vụ cướp giật tài sản với 382 người phạm tội ở quận Tân Phú giai đoạn 2013-2017 cho thấy, có

đến 95 vụ phạm tội với 204 người là đồng phạm chiếm 34,8% số vụ phạm tội. Trong đó có 82 vụ có 2 người tham gia; 10 vụ có 3 người và 2 vụ có 4 người tham gia. Nghiên cứu các vụ đồng phạm cho thấy, phần lớn những người đồng phạm là những người có quan hệ bạn bè trong nhóm bạn có cùng thói quen, sở thích. Trong số đó, có không ít người bị bạn bè rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội. Rất nhiều người, với thành tích bất hảo của mình đã tác động đến những người khác, làm cho những người này dần dần đồng ý thực hiện hành vi phạm tội.

Nguyễn Đình Trúc Phương (sinh năm 1984) là một người có tiểu sử khá ấn tượng. Ngày 25/8/2003 Phương bị Công an quận Tân Bình bắt đưa vào cơ sở giáo dục 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích. Ngày 13/7/2006 Phương bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội gây rối trật tự công cộng. Ngày 30/8/2007 Phương bị TAND quận Tân Bình xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản. Với thành tích bất hảo như vậy, nên sau khi chấp hành xong hình phạt, trở về hòa nhập đời sống xã hội, Phương đi làm phụ bếp nhưng vẫn mang nặng bản tính lười lao động, thích ăn chơi, đua đòi, hưởng thụ, coi thường trật tự kỷ cương, coi thường pháp luật. Phương làm bạn với Nguyễn Thuận (sinh năm 1989) là lái xe. Thuận cũng là người ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ. Phương đã rủ rê, lôi kéo Thuận thực hiện hành vi cướp giật tài sản để mau chóng có tiền phục vụ nhu cầu ăn chơi, đua đòi, hưởng thụ. Cả hai đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là điện thoại Samsung Galaxy J5 của chị Cao Thị Hồng Mai vào ngày 14/3/2017. (Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2017/HSST ngày 02/8/2017 của TAND quận Tân Phú). Vụ án trên cho thấy, môi trường bạn bè có tác động rất quan trọng đến suy nghĩ, hành động của con người. Những đặc điểm nhân thân xấu của bạn sẽ tác động hàng ngày, hàng giờ và sẽ có ảnh hưởng sâu sắc và cũng làm phát sinh những đặc điểm nhân thân xấu ở người bạn, từ đó làm phát sinh hành vi phạm tội.

Qua nghiên cứu các vụ đồng phạm cũng cho thấy, nhiều vụ án có đồng phạm là người cùng trang lứa, cùng quê vào thành phố làm thuê, rồi cùng tụ tập, chơi bời lêu lổng, khi gặp yếu tố tiêu cực từ môi trường dẫn đến hành vi phạm tội. Điển hình như vụ án: Tôn Văn Tường (sinh ngày 06/6/2000), Nguyễn Bảo Trung

(sinh năm 1998), Huỳnh Văn Quý (sinh ngày 19/11/2000) đều trú tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cùng lên TP HCM làm thuê. Ngày 29/12/2017, Tường rủ Trung và Quý đi cướp giật tài sản, Trung, Quý đồng ý. Tường phân công Trung ngồi sau xe mình để cướp giật, còn Quý điều khiển xe theo sau làm nhiệm vụ cản địa. Sau đó cả ba đã cướp giật điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng của chị Nguyễn Thị Thu Hương trên đường Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Chị Hương nắm áo kéo lại, nên đã bị kéo lê trên đường khoảng 3 mét dẫn đến chị Hương bị ngã trầy xước. *(Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 24/5/2017 của TAND quận Tân Phú).*

Trong vụ án này các bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, bị cáo Tường làm công nhân, bị cáo Trung là thợ may, còn bị cáo Quý không có nghề nghiệp. Cả ba đều cùng một huyện khác xã nhưng đã không chí thú làm ăn mà chơi bời lêu lổng, rủ nhau đi cướp giật tài sản. Bị cáo Trung mặc dù biết Tường, Quý chưa đủ 18 tuổi nhưng vẫn rủ rê, lôi kéo Quý và Tường vào con đường phạm tội.

2.2.3. Môi trường kinh tế, xã hội vĩ mô

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã mang lại nhiều rất lợi ích thiết thực, từ đó nâng cao đời sống của nhân dân, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định...tuy nhiên, nó cũng kéo theo sự chênh lệch giàu nghèo, tỷ lệ thất nghiệp ngày càng cao, thu nhập bấp bênh, nhiều công ty phá sản, làm ăn bất chính... cũng là những yếu tố có tác động rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú. Nghiên cứu cho thấy một số tác động rõ nét của môi trường kinh tế - xã hội vĩ mô có tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của những người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú sau đây.

- Mức trả công lao động quá thấp, không đủ sống

Kinh tế thị trường luôn đặt mục đích lợi nhuận lên hàng đầu, vì mục tiêu lợi nhuận nên nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn quận trả lương quá thấp cho người lao động. Nhiều người lao động không thể sống được với đồng lương của mình. Sống ở một quận nội thành của TP HCM giá cả đắt đỏ, với nhiều khoản chi

tiêu, nhưng đồng lương không đủ sống đã làm cho nhiều người trở nên chán nản, bết tấc, nhiều người buồn chán nên lao vào rượu chè, một số tìm đến cờ bạc, số đề để tìm vận may. Có người không tìm được lối thoát đã lao vào con đường nghiện hút, từ đó để có tiền phục vụ nhu cầu của mình thì bước đường cuối cùng là phạm tội.

Vụ án Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1990, là thợ may cho một doanh nghiệp trên địa bàn quận Tân Phú. Đồng lương quá thấp, không đủ phục vụ nhu cầu cuộc sống, nên ngày 13/8/2015, sau khi chở bạn gái về Học Môn, Hậu đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là điện thoại của anh Trịnh Văn Quyền tại đường Lương Minh Nguyệt, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú. Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, do làm công nhân lương quá thấp, không có tiền tiêu, nhất là không có tiền để đi chơi cùng bạn gái nên Hậu đã dần hình thành mong muốn kiếm tiền bằng mọi giá, từ đó dẫn đến hành vi phạm tội. (*Bản án số 25/2016/HSST ngày 25/01/2016 của TAND quận Tân Phú*).

Vụ án Hà Chí Thành, sinh năm 1994, làm công nhân cho một cơ sở sản xuất ăng ten trên địa bàn quận Tân Phú. Đồng lương quá thấp nên Thành thường xuyên rơi vào tình trạng không có tiền tiêu. Bản thân Thành lại nghiện thuốc lá, thích nhậu nhẹt, tụ tập bạn bè, nên thành đã rủ Duy (sinh năm 1996) là bạn thường xuyên đi chơi chung, cùng nhau đi cướp giật tài sản. Ngày 11/11/2015, Duy chở Thành đi trên đường Bình Long thì thấy anh Nguyễn Hoàng Ngọc Trung đang nghe điện thoại HTC One Max 803E nên ép sát để Thành cướp giật điện thoại rồi tẩu thoát. Ngoài ra, Thành còn rủ Minh thực hiện hành vi cướp giật điện thoại Samsung của một phụ nữ tại số 94 Bùi Thế Mỹ, phường 10, quận Tân Bình, TP HCM vào đầu tháng 10/2015. Vụ thứ 2 Thành và Minh cướp giật điện thoại của hiệu Samsung Galaxy của một phụ nữ ở 54C Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú vào đầu tháng 10/2015. Vụ thứ 3 cuối tháng 10/2015, Thành và Minh cướp giật điện thoại Samsung Galaxy của một phụ nữ ở số 133 Kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Vụ thứ 4 Thành và Minh cướp giật điện thoại Q.mobi của một phụ nữ tại đường Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú đầu tháng 11/2015. Vụ thứ 5 Thành và Duy đi cướp giật điện thoại Q.mobi của một phụ nữ tại

số 09, đường số 4, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân đầu tháng 11/2015. Có thể thấy, một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến hành vi phạm tội của Thành là do mức lương quá thấp, cộng với tâm lí thích chơi bời, tụ tập, rượu chè, nên Thành đã sẵn sàng coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, cùng với Minh và Duy thực hiện hàng loạt hành vi phạm tội cướp giật tài sản. (*Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2016/HSST ngày 29/11/2016 của TAND quận Tân Phú*).

- Sự chênh lệch giàu nghèo

Một trong những mặt trái của kinh tế thị trường in đậm dấu ấn trên địa bàn quận Tân Phú những năm gần đây là sự chênh lệch về mức sống vật chất và sự phân hóa giàu nghèo đang ngày càng gia tăng rõ rệt. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận Tân Phú lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 với mục tiêu phát triển Quận giàu mạnh, bền vững, quận Tân Phú đang trở thành một trong những quận có kinh tế phát triển rất nhanh chóng, xuất hiện nhiều người giàu thì cùng với đó, cũng có khá nhiều người có thu nhập không đủ sống, nhất là những người nhập cư vào địa bàn quận làm ăn sinh sống. Thống kê cho thấy, trong tổng số 382 người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, chỉ có 152 người có hộ khẩu ở quận Tân Phú, chiếm tỷ lệ 39,8%; còn lại 230 người tại những quận, huyện khác của thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác về thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống (chiếm 60,2%). Những người từ các nơi khác đến Tân Phú làm ăn, sinh sống đa phần đều là người nghèo. Vì vậy, nhiều người trong số họ do kinh tế quá khó khăn, một số lại lười lao động, làm ăn thất bại, nghiện ngập... trở nên nghèo đói, không kiếm được việc làm, hoặc việc làm bấp bênh, từ đó làm phát sinh hành vi phạm tội.

Nguyễn Thanh Tùng Em, sinh năm 1986 tại Tiền Giang, đến quận Tân Phú sinh sống, nhưng do không biết chữ, không biết nghề nên không tìm được việc làm. Cuộc sống khó khăn, nghèo đói, lại cặp với một phụ nữ sinh một đứa con vào năm 2013, sau đó người phụ nữ bỏ đi biệt tích nên Tùng Em phải nuôi con. Không nghề nghiệp, không việc làm nên Tùng Em đã nảy sinh ý định phạm tội và rủ Thái Duy

Phuong (sinh năm 1984) là bạn cũng không có nghề nghiệp đi cướp giật tài sản là túi xách của chị Phạm Thị Hồng Nhung ở đường Phan Đình Phùng, phường Tân Thành, quận Tân Phú. (*Bản án số 50/2016/HSST ngày 08/3/2016 của TAND quận Tân Phú*).

Lý Quốc Hải, sinh ngày 27/3/1998, sinh ra trong một gia đình nghèo đói, Hải luôn có mong muốn kiếm được nhiều tiền để có thể thay đổi cuộc sống. Hàng ngày nhìn thấy những người giàu có, khá giả xung quanh mình, Hải luôn cảm thấy ghen tỵ, cảm thấy cuộc đời bất công khi cuộc sống của gia đình mình quá nghèo đói. Tuy nhiên, Hải lại không có quyết tâm học hành, bản thân bỏ học ở lớp 9 để đi làm thuê. Tuy nhiên, mức lương làm thuê ít ỏi không thể giúp Hải thay đổi cuộc sống. Thêm vào đó, từ buồn chán, bế tắc, Hải tìm đến ma túy, từ đó để có tiền chi tiêu, ngày 19/10/2015, Hải đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là điện thoại di động của anh Nguyễn Tự Phú.

Nguyễn Hồng Giang có hộ khẩu thường trú tại Tỉnh Đồng Tháp, trong một gia đình nghèo khó nên Giang đến quận Tân Phú thuê phòng trọ sinh sống và làm thuê để kiếm tiền, mong được thay đổi cuộc sống. Tuy nhiên, do nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, nhu cầu chi tiêu ở thành phố rất lớn, nên ngày 07/02/2015 Giang đã điều khiển xe máy, đi đến trước nhà số 48 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là giỏ xách màu đen của chị Lê Thị Hằng (*trích bản án 135/2015/HSST ngày 14/8/2015 của TAND quận Tân Phú*).

Hành vi phạm tội của Tùng Em, của Hải, của Giang trong các vụ án trên chính là những minh chứng rõ ràng cho thấy ảnh hưởng từ sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt, làm cho những người nghèo khó, những người thất bại trong làm ăn, luôn có khát khao, mong muốn được giàu có, khá giả, nhưng càng thất vọng, bế tắc, họ lại càng sai lầm khi lao vào rượu, bia, ma túy, ăn chơi, tiêu sài, từ đó để có tiền, họ chỉ còn cách phạm tội.

- Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm

Thất nghiệp, thiếu việc làm là một trong những mặt trái của nền kinh tế thị trường có tác động rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của người

phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú. Nghiên cứu trong tổng số 382 người phạm tội cướp giật tài sản cho thấy, có đến hơn 84,03% là không có nghề nghiệp hoặc có nghề nghiệp không ổn định, dẫn tới thu nhập của những người này không định, thấp, bấp bênh thậm chí không có thu nhập. Nhiều bị cáo thậm chí còn không đáp ứng đủ nhu cầu cuộc sống hàng ngày hoặc thậm chí là nhu cầu tối thiểu như ăn, mặc... họ cũng không có khả năng đáp ứng, thêm vào đó một số đối tượng còn có những nhu cầu, sở thích lệch lạc như nghiện ma túy, cờ bạc, game... để đáp ứng những nhu cầu đó mà không phải bỏ công sức lao động, để những đồng kiếm tiền chân chính bắt buộc họ sẽ thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình.

Phạm Hoàng Vũ, sinh năm 1985 tại Đắk Lắk và Nguyễn Ái Vương sinh năm 1987 tại Quảng Nam. Cả hai đều đến quận Tân Phú tìm kiếm việc làm. Tuy nhiên, học vấn thấp, không có nghề nghiệp nên cả hai đều không kiếm được việc làm để lo cho cuộc sống của mình và gia đình. Ngày 01/8/2015 Vương và Vũ đã rủ nhau đi cướp giật tài sản là điện thoại di động của Lê Thành Trung (*Bản án số 230/2015/HSST ngày 15/12/2015 của TAND quận Tân Phú*).

Đỗ Hoàng Duy, sinh năm 1990 tại TP HCM, do không chí thú học hành nên Duy bỏ học năm lớp 10. Nhà nghèo nhưng Duy cũng không chịu khó học nghề nên cũng không có nghề nghiệp, vì vậy Duy không tìm được việc làm. Thất nghiệp, buồn chán, bế tắc nên Duy lao vào ma túy. Tháng 3/2013, Duy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong 2 năm. Hết hạn trở về, nhưng do không có việc làm, buồn chán, Duy lại tái nghiện và để có tiền, ngày 03/11/2015 Duy đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là điện thoại di động của chị Huỳnh Thị Kim Mai trên đường Thạch Lam, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú. (*Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2016/HSST ngày 17/3/2016 của TAND quận Tân Phú*).

Từ hai vụ án trên cho thấy thất nghiệp, thiếu việc làm luôn là tác nhân quan trọng, tạo ra sự thất vọng, buồn chán, bi quan, nhất là thôi thúc người đó thực hiện hành vi phạm tội để có tiền chi tiêu cho cuộc sống.

2.2.4. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội

2.2.4.1. Sai lệch về thói quen, sở thích

Qua kết quả thống kê từ 382 người phạm tội trong 273 vụ án cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2013-2017, cho thấy có 311 người (chiếm tỷ lệ 81,4%), thực hiện hành vi cướp giật tài sản vì lòng tham, chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu ăn chơi, hưởng thụ của bản thân, trong đó, đáng chú ý có đến 180 người cướp giật là để có tiền mua ma túy (chiếm 47,1 % tổng số người phạm tội). Có 71 số người phạm tội cướp giật tài sản vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần tiền để trang trải cho cuộc sống: chiếm 18,6%.

Phân tích sâu về thói quen, sở thích của những người phạm tội cho thấy:

+ Số người nghiện ma túy, ma túy đá là 180 người (chiếm 47,12 %);

+ Số người có thói quen thường xuyên tụ tập, chơi bời, sử dụng rượu, bia, ăn nhậu là 58 người (chiếm 15,18 %).

Những số liệu trên cho thấy những thói quen, sở thích rất sai lệch của những người phạm tội. Chính vì những thói quen, sở thích sai lệch này, nhất là tình trạng nghiện ma túy, thói quen rượu chè cờ bạc, là những đặc điểm nhân thân rất xấu, đóng vai trò cơ bản trong cơ chế hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Vụ án Nguyễn Đức Thạnh, sinh năm 1988 trú tại Bình Chánh, TP HCM. Thạnh là người nghiện ma túy, đã từng bị TAND quận 10 xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Hà Việt, sinh năm 1986 tại Tân Phú. Ngày 17/3/2006, Việt bị TAND TP HCM xử phạt 09 năm tù về tội giết người. Ngày 04/12/2016 Việt rủ Thạch đi cướp giật tài sản lấy tiền mua ma túy. Cả hai đi xe máy đến ngã ba Âu Cơ-Lũy Bán Bích thì thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động của chị Phạm Thị Tường Vi. (Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 20/6/2017 của TAND quận Tân Phú). Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, Thạnh và Hà đều là những người lười lao động, ham chơi bời và đặc biệt là cả hai đều nghiện ma túy. Thạnh đã từng bị TAND quận 10 xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy ngày 20/4/2007. Ra tù chưa lâu, nhưng Thạnh vẫn không từ bỏ được ma túy nên lại tái nghiện và để có tiền phục vụ nhu cầu ma túy,

Thanh đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Việt cũng là người nghiện ma túy. Chính vì nghiện ma túy và để có tiền phục vụ nhu cầu nghiện ma túy, Việt đã từng tham gia vụ án giết người thuê và đã bị TAND TP HCM xử phạt 09 năm tù về tội giết người ngày 17/3/2006. Ra tù chưa lâu, Việt cũng tái nghiện ma túy và để có tiền, Việt đã cùng với Thanh thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Tương tự như hai bị cáo trên, Lê Thanh Lợi sinh ngày 09/11/1994 tại TP HCM đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là sợi dây chuyền vàng của bà Phạm Thị Thu trước nhà số 124 Lê Thiệt, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú. (Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2013/HSST ngày 26/3/2013 của TAND quận Tân Phú). Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, Lợi là DJ thu nhập cũng khá, nhưng do Lợi thường xuyên tụ tập bạn bè để uống rượu, sử dụng ma túy nên kiếm tiền bao nhiêu Lợi cũng tiêu hết. Ngày 28/6/2011, Lợi đã từng bị Công an phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Động cơ phạm tội cướp giật sợi dây chuyền vàng của Lợi là lòng tham, cần tiền phục vụ nhu cầu ma túy của mình.

Vụ án Mai Hữu Thọ thực hiện hành vi cướp giật điện thoại Iphone 6 màu vàng của anh Trần Trình tại Lô IV-13 đường CN2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú ngày 13/7/2016 (Bản án số 02/2017/HSST ngày 04/01/2017 của TAND quận Tân Phú). Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, Thọ sinh năm 1992 tại Vĩnh Long, do lười lao động nên bỏ học từ năm lớp 9 lang thang lên TP HCM làm thuê. Tuy nhiên, bản tính lười lao động, thích tụ tập, chời bời nên Thọ sớm nghiện ma túy. Tháng 10/2013, Thọ bị chủ tịch UBND quận Tân Phú quyết định áp dụng biện pháp buộc cai nghiện 24 tháng tại Trung tâm cai nghiện Đức Hạnh, tỉnh Bình Phước. Chấp hành xong tháng 10/2015, tuy nhiên Thọ lại nhanh chóng tái nghiện. Để có tiền phục vụ nhu cầu nghiện hút, chơi bời của mình, chỉ sau 9 tháng, Thọ đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Vụ án cho thấy, chính từ thói quen lười lao động, nghiện ma túy, ham chơi bời mà Thọ đã phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Ba vụ án trên chỉ là những ví dụ điển hình trong tổng số 180 người nghiện ma túy đã thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú

giai đoạn 2013-2017. Phân tích cơ chế hành vi phạm tội cho thấy, ma túy đóng một vai trò to lớn trong cơ chế hành vi phạm tội. Ma túy sẽ làm cho con người trở nên liều lĩnh, táo bạo hơn; trở nên coi thường các giá trị đạo đức, pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Ma túy cũng tiêu tốn của con người một số tiền không nhỏ và vì vậy, để có tiền thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình, rất nhiều người đã sẵn sàng thực hiện hành vi cướp giật tài sản để có tiền thỏa mãn nhu cầu nghiện hút.

2.2.4.2. Trình độ học vấn thấp, mù chữ

Trình độ học vấn thấp, mù chữ không chỉ làm hạn chế khả năng học nghề, tạo dựng việc làm, mà người có trình độ học vấn thấp thường tự ti, bi quan, chán nản, hay đổ lỗi cho cuộc đời, dễ nhiễm các thói hư, tật xấu, như cờ bạc, rượu chè, ma túy, từ đó dễ phát sinh hành vi phạm tội. Thống kê ở trên cho thấy, có đến 91,09% trong tổng số người phạm tội cướp giật tài sản ở quận Tân Phú có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở xuống, đặc biệt là có gần 30% trong tổng số người phạm tội có trình độ tiểu học và mù chữ.

Vụ án Lê Quang Vinh phạm tội cướp giật giỏ xách của chị Nguyễn Thị Châu Thy trên đường Thoại Ngọc Hầu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú ngày 02/01/2014. (*Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2014/HSST ngày 24/7/2017 của TAND quận Tân Phú*). Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, Vinh sinh năm 1993 tại TP HCM. Do không biết chữ nên Vinh luôn tự ti, bi quan, chán nản, thường xuyên tụ tập cùng đám bạn chơi bời, lêu lổng, không nghề nghiệp. Cả bọn thường tụ tập, nhậu nhẹt quấy phá. Vinh đã từng bị TAND quận Tân Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại bản án số 62/2012/HSST và chấp hành xong ngày 25/09/2013. Ra tù chưa lâu, do thất học, không kiếm được việc làm, bản thân lại tiếp tục chán nản, tụ tập, lêu lổng và để có tiền chi tiêu, Vinh đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Thy. Hành vi phạm tội của Vinh thuộc trường hợp tái phạm thể hiện tính hệ thống, xu hướng chống đối xã hội, đi ngược lại trật tự an toàn công cộng.

Vụ án Huỳnh Văn Dũng thực hiện hành vi cướp giật tài sản là sợi dây

chuyển vàng của chị Đoàn Thị Trúc Mai trên đường Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú ngày 25/6/2014. (*Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2015/HSST ngày 08/01/2015 của TAND quận Tân Phú*). Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, Dũng sinh năm 1988 tại TP HCM. Do cha mẹ nghèo, phải lo làm ăn, thiếu quan tâm, chăm sóc nên Dũng chỉ học đến lớp 3 rồi bỏ học. Mặc dù cha mẹ nghèo, nhưng Dũng không lo phụ giúp cha mẹ mà hàng ngày kết bạn với đám bạn xấu lang thang quán internet chơi games, chơi bài. Lớn lên, do học vắn thấp, không học được nghề, Dũng chỉ đi làm thuê lương thấp nên suốt ngày bị quan, chán nản, oán trách số phận, căm ghét cuộc đời, khát vọng làm giàu bất chính. Chính từ những tâm lí đó nên mới 20 tuổi, Dũng đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị TAND quận Tân Phú xử phạt 01 năm tù giam tại bản án số 324/2008/HSST. Dũng chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/7/2009 thì đến đầu năm 2011 Dũng lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản và lại bị TAND quận Tân Phú xử phạt 04 năm tù tại bản án số 118/2011/HSST ngày 25/5/2011. Dũng chấp hành xong hình phạt của bản án này vào ngày 01/3/2014. Sau hai lần phạm tội cướp giật tài sản và hai lần cải tạo, giáo dục trong trại giam, nhưng Dũng vẫn không thay đổi bản chất. Trình độ học vắn thấp nên nhận thức của Dũng cũng rất hạn chế. Dũng không nhận thức được giá trị của bản thân mà lại đổ lỗi cho cuộc đời bất công. Từ đó, Dũng lại tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội bằng việc thực hiện hành vi cướp giật tài sản lần thứ ba thuộc trường hợp tái phạm. Trường hợp của Dũng cho thấy một điển hình cho trường hợp trình độ học vắn thấp, ảnh hưởng đáng kể đến hạn chế trong nhận thức, trong suy nghĩ và hành động, từ đó tạo ra xu hướng đi ngược lại lợi ích của xã hội, sẵn sàng xâm hại sức khỏe, tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của Dũng ngày càng nguy hiểm hơn, thể hiện bản chất khó thay đổi của Dũng. Trường hợp của Dũng cũng cho thấy sự thất bại trong quá trình giáo dục, cải tạo, tái hòa nhập cộng đồng.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 của Luận văn đã đi sâu phân tích làm rõ những đặc trưng nhân thân cơ bản của những người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, giai đoạn 2013-2017. Từ những nghiên cứu cho thấy rõ những đặc trưng cơ bản trong nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản ở quận Tân Phú. Trước hết, những người phạm tội cướp giật tài sản ở quận Tân Phú đa số là nam giới (với 98,42% là nam giới); Đa số họ đều rất trẻ, nằm trong độ tuổi dưới 30 tuổi (chiếm đến 78,79%); đa số họ là người có trình độ học vấn thấp. Số người không biết chữ chiếm đến 29,31% và số người có trình độ trung học cơ sở chiếm 61,78%. Phần lớn người phạm tội cướp giật tài sản ở quận Tân Phú có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, chiếm đến 65,1%; Phần lớn họ sinh sống trong các gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc con cái với tỷ lệ là 77,2%. Phần lớn những người phạm tội cướp giật tài sản ở quận Tân Phú không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định với tỷ lệ là 84,03%. Đa số người phạm tội cướp giật tài sản ở quận Tân Phú đến từ các quận, huyện của TP HCM cũng như các tỉnh thành với tỷ lệ là 60,2%, trong khi chỉ có 39,8% số người có hộ khẩu ở quận Tân Phú. Phần lớn những người phạm tội cướp giật tài sản ở quận Tân Phú là người nghiện ma túy với 47,12%.

Chương 2 cũng phân tích làm rõ những nguyên nhân cơ bản hình thành các đặc trưng nhân thân nổi bật của những người phạm tội cướp giật tài sản ở quận Tân Phú. Nghiên cứu cho thấy tác động trước hết thuộc về những yếu tố tiêu cực trong môi trường gia đình. Trong đó, nổi bật là các tác động như gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ đối với con cái. Theo đó, có đến 295 người phạm tội trong tổng số 382 người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú sinh sống trong các gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ đối với con cái (chiếm tỷ lệ 77,2%). Tiếp theo là tác động của gia đình kinh tế khó khăn. Có đến 249 người phạm tội cướp giật tài sản sinh sống trong các gia đình kinh tế khó khăn (chiếm tỷ lệ 65,1%). Điều này cho thấy tác động khá lớn của hoàn cảnh kinh tế đối với người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2013-

2017. Sống trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nếu không có động lực vươn lên trong cuộc sống thì con người rất dễ rơi vào tình trạng bi quan, chán nản, mất hết động cơ sống, một số người lao vào cờ bạc, rượu chè, ma túy, từ đó rất dễ phát sinh hành vi phạm tội để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Cuối cùng là tác động của hoàn cảnh gia đình khuyết thiếu cha hoặc mẹ hoặc thiếu cả cha mẹ. Thuộc loại này cũng có 57 bị cáo sống trong gia đình khuyết thiếu (chiếm tỷ lệ 14,93%) trong tổng số 382 người phạm tội cướp giật tài sản ở Tân Phú sinh sống trong các gia đình loại này.

Bên cạnh tác động của những yếu tố tiêu cực trong môi trường gia đình thì những tác động xấu từ môi trường bạn bè cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân của những người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2013-2017. Nghiên cứu cho thấy có đến 95 vụ phạm tội với 204 người là đồng phạm chiếm 34,8% tổng số số vụ phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2013-2017, trong đó rất nhiều người bị bạn bè rủ rê lôi kéo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Những nghiên cứu điển hình đã làm rõ nhiều người do chơi với những người bạn xấu nên dần dần đã nhiễm các thói hư, tật xấu của bạn bè, như lười lao động, thích tụ tập, rượu chè, cờ bạc, ma túy ... từ đó bị bạn bè tác động, rủ rê, lôi kéo vào các hành vi cướp giật tài sản để có tiền thỏa mãn các nhu cầu cá nhân sai lệch này.

Tiếp theo là những tác động từ môi trường kinh tế xã hội vĩ mô. Kinh tế thị trường với những mặt trái của nó như vấn đề bóc lột lao động, trả lương quá thấp không đủ để người lao động duy trì cuộc sống; sự chênh lệch đáng kể về giàu nghèo đang diễn ra ngày một rõ rệt trên địa bàn quận; tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm với hơn 84,03% số người phạm tội trong tổng số 382 người phạm tội cướp giật tài sản ở quận Tân Phú là không có nghề nghiệp hoặc có nghề nghiệp không ổn định, dẫn tới thu nhập của những người này thấp, bấp bênh thậm chí không có thu nhập, từ đó để duy trì cuộc sống, để thỏa mãn một số nhu cầu sai lệch mà những người này rất dễ phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Các yếu tố thuộc chủ quan người phạm tội cũng đóng vai trò đáng kể trong cơ chế hành vi phạm tội cướp giật

tài sản của những người phạm tội trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2013-2017. Lòng tham là đặc trưng đầu tiên trong đặc điểm tâm lí sai lệch của người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn quận Tân Phú. Thống kê cho thấy có 311 người trong tổng số 382 người phạm tội cướp giật tài sản (chiếm tỷ lệ 81,4%), thực hiện hành vi cướp giật tài sản vì lòng tham. Bên cạnh đó, có đến 180 trong tổng số người phạm tội cướp giật tài sản là để có tiền mua ma túy (chiếm 47,1 % tổng số người phạm tội). Có 58 người phạm tội (chiếm 15,18 %) có thói quen thường xuyên tụ tập, chơi bời, sử dụng rượu, bia, ăn nhậu. Trình độ học vấn thấp cũng có tác động không nhỏ đến cơ chế hành vi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú. Học vấn thấp đồng nghĩa với sự tự ti, thiếu hiểu biết, không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp thu nhập thấp, từ đó luôn nghèo khó, luôn mong muốn làm giàu bất chính từ hành vi cướp giật tài sản. Thống kê cho thấy, có đến 91,09% trong tổng số người phạm tội cướp giật tài sản ở quận Tân Phú có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở xuống, đặc biệt là có gần 30% trong tổng số người phạm tội có trình độ tiểu học và mù chữ. Điều đó cho thấy tác động rất lớn của trình độ học vấn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, từ đó làm phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Những kết quả phân tích của chương 2 về các đặc trưng cơ bản của nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2013-2017 và việc phân tích làm rõ những tác động cơ bản đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân đặc trưng của những người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2013-2017 là những cơ sở quan trọng để tác giả có những kiến nghị ở chương 3 nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú từ góc độ nhân thân người phạm tội.

Chương 3

TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ KHÍA CẠNH NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI

3.1. Dự báo sự biến động của các yếu tố có tác động đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú

3.1.1. Khái niệm dự báo sự biến động của các yếu tố tác động đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản

Khoa học dự báo đã trở thành một lĩnh vực khoa học không thể thiếu trong thời đại ngày nay và đang ngày càng thể hiện vai trò to lớn hỗ trợ mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ cơ bản của dự báo khoa học là “... đặt cơ sở lý luận và đề ra những phương pháp tiên đoán những khuynh hướng phát triển của sự vật trong tương lai” [17, tr.29-35]. Nhiệm vụ của dự báo khoa học là phải chỉ ra được những “mối liên hệ quy định khuynh hướng phát triển trong tương lai, sự chuyển biến từ hình thái này sang hình thái khác của sự vật và hiện tượng” [17, tr.29-35]. Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản chịu tác động sâu sắc của những thay đổi của môi trường sống, nhất là môi trường gia đình, môi trường kinh tế - xã hội vĩ mô của quận Tân Phú, TP HCM, vì vậy, làm rõ những thay đổi này sẽ cho thấy khuynh hướng phát triển của nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, từ đó hỗ trợ cho việc xây dựng những giải pháp phù hợp hơn với xu hướng thay đổi này, bảo đảm tăng cường hiệu quả của các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú từ khía cạnh nhân thân người phạm tội. Từ những phân tích trên, có thể đưa ra định nghĩa:

Dự báo sự biến động của các yếu tố có tác động đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú là chỉ ra được khuynh hướng thay đổi của các yếu tố có tác động đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản, từ đó làm rõ sự thay đổi đó có tác động như thế nào đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, TP HCM.

3.1.2. Dự báo sự biến động của môi trường gia đình

Ngày 05 tháng 4 năm 2017, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ký ban hành Kế hoạch số 1852/KH-UBND triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, các nội dung hoạt động được thành phố Hồ Chí Minh tập trung thực hiện trong năm 2017 và các năm tiếp theo gồm:

- Truyền thông vận động nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong gia đình.
- Giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật hỗ trợ xây dựng gia đình.
- Thực hiện chính sách, pháp luật chăm sóc y tế, sức khỏe cho gia đình và cộng đồng.
- Thực hiện các chính sách, chương trình về an ninh, xã hội.
- Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng công tác thu thập và xử lý thông tin về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trên địa bàn thành phố.
- Cần đẩy mạnh công tác phát hiện và xử lý vi phạm [55].

Trên cơ sở Kế hoạch số 1852/KH-UBND của thành phố, các quận, huyện trong toàn thành phố đã ban hành kế hoạch để cụ thể hóa việc thực hiện trên địa bàn quận. Đặc thù dân số trên địa bàn quận Tân Phú có số lượng người tạm trú rất lớn, phần đông dân số trẻ nên việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và Kế hoạch số 1852/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố HCM sẽ gặp phải những khó khăn nhất định. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1852/KH-UBND chỉ đạt hiệu quả nếu tất cả hệ thống chính trị trên địa bàn quận đều tập trung nỗ lực, cố gắng thực hiện. Trên thực tế, đã hơn một năm kể từ ngày ban hành Kế hoạch số 1852/KH-UBND, nhưng những chuyển biến trong môi trường gia đình trên địa bàn quận Tân Phú vẫn chưa có nhiều thay đổi. Điều này cho thấy, những tác động của các yếu tố tiêu cực từ môi trường gia đình vẫn có tác động lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm

tội cướp giết tài sản. Nói cách khác, nếu không có sự nỗ lực, cố gắng vào cuộc tích cực của các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn quận thì chưa thể tạo bước chuyển biến đột phá trong môi trường gia đình trên địa bàn quận trong tương lai gần.

3.1.3. Dự báo sự biến động của môi trường kinh tế - xã hội

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh về quản lý đất đai, đầu tư, tài chính - ngân sách nhà nước; quy định cơ chế ủy quyền giữa các cấp chính quyền và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý. TP HCM nơi được coi là đầu tàu kinh tế của cả nước, giai đoạn 2011-2015, GDP của TP HCM tăng 9,6%/năm, gấp 1,65 lần mức tăng của cả nước; thu nhập bình quân đầu người đạt 5.122 USD, gấp 2,37 lần bình quân cả nước. Trong năm 2016, TP.HCM đóng góp 21,6% GDP, 27,8% thu ngân sách của cả nước [16]. Với triển vọng kinh tế như vậy, cơ chế đặc thù đang góp phần quan trọng tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế toàn thành phố. Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp bất thường) của Hội đồng nhân dân TP HCM khóa IX nhiệm kỳ 2016-2021 ngày 15, 16 tháng 3 năm 2018, đã thông qua những vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của TP HCM đã quy định trong Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội với 18 nội dung thuộc 5 lĩnh vực, với kì vọng sẽ tạo động lực mới, giải phóng các tiềm năng, tháo gỡ các điểm nghẽn, giải quyết các thách thức trong bối cảnh sự vượt trội của TP. TP đã quán triệt sâu rộng Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội đến toàn hệ thống chính trị và tất cả các tầng lớp nhân dân để cùng chung tay góp sức và quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đề ra.

Triển vọng bức tranh kinh tế là như vậy, tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội cũng đòi hỏi cần thời gian và sự trải nghiệm. Bức tranh kinh tế - xã hội của TPHCM nói chung, của quận Tân Phú nói riêng sẽ cải thiện dần dần theo thời gian chứ không thể biến đổi trong ngắn hạn. Vì vậy, về cơ bản, trong ngắn hạn, quận Tân Phú vẫn phải đối mặt với những khó khăn đặc trưng của nền kinh tế thị trường. Thị trường địa ốc trên địa bàn quận đang phát triển nhanh chóng hình thành nhiều khu chung cư sẽ tiếp tục làm tăng quy mô dân số

theo từng năm. Từ đó kéo theo tăng dân số cơ học nhanh hơn so với tăng dân số tự nhiên, quận Tân Phú sẽ tiếp tục nhận một số lượng lớn người dân lao động nhập cư từ các tỉnh khác đến làm ăn sinh sống, lao động và học tập. Điều này sẽ không chỉ làm cho mật độ dân số ở quận Tân Phú tăng, mà còn làm gia tăng tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp, nghèo đói, vì đa số người đến làm ăn sinh sống ở địa bàn quận là những người nghèo từ các địa phương khác đến tìm kiếm cơ hội làm ăn. Cùng với tình trạng gia tăng số người nhập cư, tình trạng nghiện hút, cờ bạc và các tệ nạn xã hội khác cũng gia tăng, gây tác động xấu đến tư tưởng, quan điểm, tâm lý của con người, từ đó có tác động rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu ở mỗi người dân trong quận.

Đây cũng là những vấn đề được đặt ra đối với các cơ quan, ban ngành trong Quận Tân Phú. Mặc dù toàn bộ hệ thống chính trị của Quận đang tích cực, nỗ lực thực hiện các chủ trương, chính sách của thành phố, tuy nhiên cũng cần có thời gian và những giải pháp hữu hiệu và tích cực thì việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách này mới phát huy hiệu quả. Trong ngắn hạn, chắc chắn tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp, mức độ chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp trong địa bàn quận vẫn còn cách biệt xa; tình trạng thất học, ý thức đạo đức, pháp luật của người dân vẫn còn ở mức độ thấp... Đây chính là những yếu tố không thuận lợi trong môi trường kinh tế - xã hội của quận Tân Phú có tác động lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản.

3.1.4. Dự báo sự biến động của các yếu tố chủ quan

Mặc dù thành phố Hồ Chí Minh đã bắt đầu thực hiện cơ chế đặc thù, nhưng để cơ chế này phát huy hiệu quả thì vẫn cần phải có một khoảng thời gian nhất định. Do vậy, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố như trên đã nói cũng sẽ chưa có nhiều chuyển biến đáng kể. Do đó, số người phạm tội cướp giật tài sản trong độ tuổi từ 18 đến dưới 30 tuổi vẫn là phổ biến do những người này dễ bị tác động bởi những thói hư tật xấu, và để có tiền, họ sẽ sẵn sàng đi cướp giật tài sản. Đa số người phạm tội cướp giật tài sản là người nghiện ma túy. Đa số người phạm tội cướp giật tài sản vẫn xuất phát từ động cơ vụ lợi, cướp giật tài sản là để có tiền phục vụ nhu

cầu bản thân, như mua ma túy, ăn chơi, hưởng thụ. Những đặc điểm tâm lí, thói quen này vẫn chưa thể có chuyển biến trong giai đoạn ngắn hạn trước mắt.

3.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú từ khía cạnh nhân thân người phạm tội

3.2.1. Hạn chế các tác động tiêu cực trong gia đình

Như trên đã phân tích, tác động tiêu cực lớn nhất trong môi trường gia đình đến sự hình thành nhân thân xấu của người phạm tội cướp giật tài sản là gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc con cái. Có thể thấy, đặc trưng gia đình ở quận Tân Phú là các gia đình trẻ chiếm số đông và đang ngày càng gia tăng nhanh chóng do Tân Phú đang phát triển mạnh thị trường bất động sản, Tân Phú cũng đang là điểm đến lí tưởng cho các cặp vợ chồng trẻ đến lập nghiệp. Xác định việc chăm lo, phát triển gia đình là nhiệm vụ trọng tâm, ngày 21 tháng 01 năm 2016, Ủy Ban nhân dân quận Tân Phú đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND về việc thực hiện chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XI về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Kế hoạch số 28/KH-UBND hướng đến các mục đích, như: Đảm bảo 100% số gia đình cư ngụ thực tế trên địa bàn quận đăng ký thực hiện tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa” có trên 96,2% hộ đăng ký đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; Có từ 90% trở lên các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn quận đăng ký xây dựng đơn vị văn hóa, trong đó có từ 80% trở lên đơn vị được xét ghi nhận, công nhận; Có 98,5% công sở trên địa bàn quận đăng ký đạt chuẩn “Cơ quan, Đơn vị văn hóa” và 90% doanh nghiệp đã đăng ký đạt chuẩn “Doanh nghiệp văn hóa”; Có từ 95% trở lên khu phố đạt “Khu phố văn hóa”; “Khu phố an toàn không có ma túy - không có tệ nạn xã hội” năm 2018...

Cùng với Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2016, Ủy Ban nhân dân quận Tân Phú cũng ban hành nhiều văn bản khác chỉ đạo các hoạt động nhằm tăng cường xây dựng môi trường gia đình phát triển lành mạnh, như Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân quận về triển

khai Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em; Kế hoạch số 204/KH – UBND ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận về thực hiện Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân quận về tổ chức thực hiện Kế hoạch số 939/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Chương trình hành động 35-CTr/QU của Ban Thường vụ Quận ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

Ngoài ra, Ban Thường vụ Quận ủy cũng ban hành Chương trình hành động số 11-CTr/QU ngày 25 tháng 4 năm 2011 để thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chủ tịch UBND quận Tân Phú chỉ đạo ban hành Kế hoạch liên tịch giữa Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an quận, Phòng Văn hóa và Thông tin, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận về phối hợp xây dựng phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2008/NQLT-BLĐT BXH-BCA-BVHTTDL-UBTWMTTQVN. Ban chỉ đạo công tác gia đình quận Tân Phú đã ban hành Kế hoạch số 179/KH-BCĐCTGD ngày 06/8/2015 triển khai thực hiện Chương trình hành động phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 trên địa bàn quận. Quyết định 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành các tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2012 – 2015; Quyết định 1396/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành các tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2017 – 2021.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, rất nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành của Quận ủy, UBND quận Tân Phú, cũng như các văn bản của các Phòng, Ban chức

năng của Quận đã được ban hành nhằm mục đích tạo lập được một môi trường gia đình lành mạnh, đầm ấm và hạnh phúc. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn còn nhiều người phạm tội cướp giật tài sản sinh sống trong các gia đình không hạnh phúc, gia đình kinh tế khó khăn. Điều đó cho thấy hiệu quả của việc thực thi các văn bản quản lý điều hành nói trên là chưa cao. Mặt khác, cũng cần phải thấy rằng, số người phạm tội cướp giật tài sản có địa chỉ thường trú trên địa bàn quận Tân Phú chỉ chiếm tỷ lệ 39,8%, vì vậy ngay cả trong trường hợp môi trường gia đình trên địa bàn quận Tân Phú có sự chuyển biến tích cực thì tác động của sự chuyển biến này đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản cũng có nhiều hạn chế, do có đến hơn 60% số người phạm tội không có hộ khẩu thường trú trên địa bàn quận Tân Phú, tức là không chịu sự tác động của các chính sách này.

Để tạo bước tiến đột phá trong môi trường gia đình, đòi hỏi cần phải triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách nói trên của UBND quận Tân Phú một cách tích cực, quyết liệt hơn nữa. Cần phải huy động sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị trên địa bàn quận vào cuộc để triển khai mạnh mẽ việc thực hiện các chủ trương, chính sách nói trên nhằm tạo bước chuyển biến cơ bản trong môi trường gia đình. Mặt khác, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục trong gia đình để mọi người quan tâm nhau hơn, thực hiện tốt hơn trách nhiệm của gia đình. Đặc biệt, cần vận động thực hiện tốt việc xây dựng Gia đình văn hóa, Ấp văn hóa, Khu phố văn hóa, Phường đạt chuẩn văn minh đô thị, Chung cư, nhà tập thể văn hóa, Điểm sáng văn hóa ... theo đúng các tiêu chuẩn quy định trong Quyết định 1396/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành các tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2017 – 2021. Thực tiễn cho thấy, giai đoạn 2014-2016, Quận Tân Phú đã được UBND thành phố Hồ Chí Minh công nhận 26 khu phố đạt danh hiệu Khu phố văn hóa; 11 đơn vị đạt danh hiệu Chung cư, Nhà tập thể văn hóa; 03 đơn vị đạt danh hiệu Cơ sở, nhà hàng tiệc cưới văn hóa; 08 đơn vị đạt điểm sáng văn hóa [Xem phụ lục số 1]. Số lượng này so với số lượng khu phố, số lượng khu chung cư, nhà tập thể, doanh nghiệp trên địa bàn quận mới chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Điều đó cho thấy quận cần chủ động, tích cực hơn nữa trong việc động viên, khuyến

khích người dân, doanh nghiệp trên địa bàn quận tích cực tham gia phong trào xây dựng văn hóa để tạo môi trường xã hội lành mạnh trên địa bàn quận.

Trong bối cảnh UBND quận Tân Phú tiếp tục thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, đưa ra các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hạn chế tái nghèo theo chuẩn nghèo của thành phố; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người nghèo vươn lên trong cuộc sống [56]. Bên cạnh đó, gia đình và xã hội cần lên án mạnh mẽ vấn đề bạo lực gia đình. Thường xuyên đưa ra các giải pháp chống bạo lực gia đình như đẩy mạnh vai trò của Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi trong giải quyết vấn đề bạo lực gia đình. Cần nâng cao tuyên truyền để mọi người trong xã hội hiểu rõ tác hại của bạo lực gia đình. Giải quyết tốt vấn đề bạo lực gia đình sẽ góp phần loại bỏ tính ưa bạo lực, sự coi thường các giá trị đạo đức, thuần phong, mỹ tục, coi thường pháp luật.

3.2.2. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục

Thực hiện công tác xóa mù chữ, nâng cao trình độ dân trí, xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xoá mù chữ cho người lớn; Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020; Công văn số 805-CV/TU ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tiếp tục tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở trên địa bàn Thành phố, UBND quận Tân Phú đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và xây dựng xã hội học tập năm 2017; Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2017 về tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2017” trên địa bàn quận Tân Phú với chủ đề: “Học để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Đô thị thông minh” nhằm nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa của nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú đã ban hành Công văn số

710/GDDĐT Ngày 14 tháng 9 năm 2016 về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và xây dựng xã hội học tập và thường xuyên hướng dẫn UBND phường và các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp. Ủy ban nhân dân của 11 phường trên địa bàn quận Tân Phú đã xây dựng Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, xây dựng xã hội học tập năm 2017, 2018 và thường xuyên tổ chức thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, xây dựng xã hội học tập bằng nhiều hình thức như đăng bản tin phường, họp tổ dân phố, khu phố ...; từ đó vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tích cực tham gia học tập bằng nhiều hình thức. Các cơ sở giáo dục đã xây dựng Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục năm học 2017-2018 với các nội dung: đầu tư trang thiết bị - cơ sở vật chất dạy và học; củng cố đội ngũ giáo viên, nhân viên để bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục; phối hợp với cha mẹ học sinh/học viên và chính quyền địa phương trong việc huy động trẻ đến trường và duy trì việc học tập. Năm 2017 Quận đã tổ chức lớp phổ cập giáo dục cho 103.434 người trong độ tuổi dưới 21 tuổi trên địa bàn 11 phường của quận. Quận cũng đã tổ chức các lớp xoá mù chữ ở mức 1 cho 68 người và ở mức 2 cho 319 người trên địa bàn 11 phường của quận. Trung tâm học tập cộng đồng 11 phường trong quận đã thường xuyên duy trì và tổ chức các hoạt động của trung tâm với 8.481 lượt người tham dự trong quý III/2017; trong đó, các hoạt động chủ yếu là: tuyên truyền giáo dục pháp luật, tuyên truyền về y tế - sức khoẻ, văn nghệ - thể dục thể thao. Có thể thấy, thời gian qua, nhất là năm 2017, UBND Quận Tân Phú đã chỉ đạo thực hiện nhiều hoạt động nhằm cải thiện môi trường giáo dục, giảm tỷ lệ số người mù chữ, số người chưa được phổ cập giáo dục. Tuy nhiên, cũng cần nhận rõ một thực tế là số người nằm trong diện xoá mù chữ do thường là lao động chính nên không có nhiều thời gian để tham gia các lớp học. Mặt khác, đa số họ là người nghèo nên nhận thức về ý nghĩa của việc học tập đối với cuộc sống còn chưa cao nên đại đa số họ học một cách miễn cưỡng, chất lượng học tập chưa cao, phần đông trong số họ rất dễ tái mù chữ. Mặt khác, hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng còn mang tính hình thức, cơ sở vật chất của Trung tâm còn

nghèo nàn, đội ngũ của Trung tâm đa số là kiêm nhiệm, hình thức tổ chức học tập còn nghèo nàn, mang nặng tính diễn thuyết nên việc học tập chưa có chất lượng, chưa tạo được chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập. Từ những hạn chế đó, UBND quận cần chỉ đạo quyết liệt hơn, cần huy động được tối đa sức mạnh của cộng đồng, của cả hệ thống chính trị vào cuộc để nhằm cải thiện chất lượng giáo dục, đào tạo trên địa bàn quận. Cần phải tạo ra được phong trào học tập suốt đời, đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng xã hội học tập, tiến tới phổ cập hoàn toàn có các đối tượng thuộc diện phổ cập giáo dục; thực hiện xóa mù chữ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ đó sẽ giúp cho việc cải thiện điều kiện kinh tế trong các gia đình kinh tế khó khăn. Đây chính là môi trường hình thành nên nhiều đặc điểm nhân thân tiêu cực, dẫn đến hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Trong công tác giáo dục cũng cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Trong môi trường gia đình thì phải có trách nhiệm giáo dục các thành viên về lối sống lành mạnh, luôn phải phát huy truyền thống tốt đẹp, tích cực xây dựng gia đình văn hóa; gia đình phải phối hợp với cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc giáo dục, quản lý thành viên có hành vi vi phạm pháp luật để giáo dục họ, giúp đỡ họ và luôn tạo điều kiện tốt nhất để họ tái hòa nhập cộng đồng. Trong nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý học sinh, sinh viên của mình. Đối với những trẻ em lang thang, cơ nhỡ là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất và luôn có những hiểm họa có thể bị tác động tiêu cực đến sự phát triển của bản thân các em cho nên các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội cần quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ các em, được học hành, được sống trong môi trường lành mạnh, được chăm lo phát triển tinh thần và hỗ trợ để trở thành những công dân khỏe mạnh và toàn diện. Các thầy cô giáo trong nhà trường phải thường xuyên phối hợp với gia đình và chính quyền địa phương để kiểm soát những tụ điểm nhậu cảm xung quanh nhà trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn những băng nhóm tiêu cực trong trường, trong cộng đồng dân cư, tránh gây ảnh hưởng đến các em, để tránh bị lôi kéo học sinh tham gia.

Thời gian qua, các cấp, các ngành trên địa bàn quận cũng đã có những hỗ trợ

cho các gia đình nghèo, gia đình kinh tế khó khăn, gia đình khuyết thiếu, tạo điều kiện cho con em họ học tập. năm học 2017 - 2018 Ban Giảm nghèo bền vững quận Tân Phú phối hợp Hội Liên Hiệp các tổ chức Hữu Nghị thành phố và tổ chức từ thiện Tzu-Chi Đài Loan tại Việt Nam trao tặng 300 suất hỗ trợ kinh phí học tập cho các em học sinh Tiểu học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 11 phường. Mỗi suất gồm 1.000.000 đồng kinh phí hỗ trợ và một phần quà trị giá 500.000 đồng. Tổng số tiền là 450.000.000 đồng, trao làm hai đợt, đợt 1 đã thực hiện trao vào ngày 30/9/2017 với 300 suất cho các em học sinh cấp 1,2 thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tổng trị giá 300.000.000 đồng. Ngày 24/3/2018 vừa qua, Ban giảm nghèo bền vững quận Tân Phú phối hợp với Hội Liên Hiệp các tổ chức Hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh và Hội từ thiện Tzu-chi Đài Loan tại Việt Nam tiến hành trao trợ cấp học phí cho các em học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đợt 2 năm học 2017-2018. Tổng kinh phí trao tặng đợt 2 vừa quà và tiền mặt là 150.000.000 đồng [58]. Những nguồn hỗ trợ này đã và đang giúp đỡ rất lớn cho con em gia đình nghèo khó, gia đình chính sách, khuyết thiếu có điều kiện tham gia học tập. Những hoạt động này cần đẩy mạnh hơn nữa, cần khuyến khích được nhiều hơn nữa Hội doanh nghiệp của quận tích cực tham gia để ngày càng có thêm nhiều cơ hội học tập cho các gia đình nghèo khó vươn lên.

Cũng cần lưu ý, đặc thù dân số của quận Tân Phú có số lượng dân nhập cư rất lớn và đang tăng lên nhanh chóng. Do đặc thù dân số này đòi hỏi UBND quận cũng phải có chính sách hỗ trợ, quan tâm việc nâng cao trình độ học vấn, xóa mù chữ cho bộ phận dân cư này, bởi khi họ đã đến địa bàn quận làm ăn, sinh sống thì họ đã trở thành một phần trong cơ cấu xã hội của quận. Nếu không làm tốt chính sách xã hội, chính sách giáo dục đối với bộ phận dân cư này thì những tác động tiêu cực của bộ phận dân cư này sẽ lại tác động xấu đến toàn bộ môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội của địa bàn quận, từ đó gây ra những hậu quả, tác động rất xấu cho xã hội.

Cùng với việc khuyến khích học tập, các bậc cha mẹ cũng cần phải quan tâm hơn nữa đến việc định hướng con cái chơi với các nhóm bạn tốt, có cùng sở thích,

năng lực để tạo môi trường phát triển lành mạnh nhất cho trẻ. Các bậc cha mẹ cần thực hiện tốt những vấn đề sau đây:

Thứ nhất, các bậc cha mẹ phải đặc biệt quan tâm giành thời gian tìm hiểu xem con chơi với bạn nào, tính cách, gia đình bạn của con như thế nào để dễ dàng kiểm soát, uốn nắn, nhắc nhở con khi chưa muộn.

Thứ hai, Đối với cha mẹ cũng phải giành nhiều thời gian để quan tâm, lắng nghe những tâm sự, nguyện vọng mong muốn, những vướng mắc của con cái...để cha mẹ thật sự trở thành những người bạn của con trẻ để từ đó có thể chia sẻ gần gũi với con trẻ hơn. Cha, mẹ phải luôn kịp thời động viên, nhắc nhở con trẻ và là chỗ dựa đáng tin cậy của con trẻ, qua đó góp phần hướng trẻ vào những hoạt động bổ ích ở trường, ở lớp, tham gia các hoạt động của nhóm của tổ, vui chơi giải trí một cách lành mạnh.

Thứ ba, trong thời buổi công nghệ, khi sự giao tiếp trong xã hội không nhất thiết phải gặp gỡ trực tiếp mà có thể thực hiện qua rất nhiều hình thức khác nhau có thể kết bạn thông qua các trang mạng xã hội như Zalo, Viber, Facebook, Twitter... mà ở đó thì sự kiểm soát của các bậc cha mẹ không phải dễ dàng. Do đó, đòi hỏi người làm cha, mẹ cần phải đưa ra định hướng, một nguyên tắc sống cũng như thường xuyên giám sát trẻ khi các em tham gia trên các trang mạng xã hội, nhằm hạn chế không cho trẻ kết bạn với những người bạn xấu và cũng để phát huy được tác dụng của việc sử dụng internet đối với việc học tập, phục vụ những mục đích tốt.

3.2.3. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội vĩ mô

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Tân Phú lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã nhấn mạnh chủ trương tiếp tục thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của quận theo hướng thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng; đồng thời nghiên cứu đề ra giải pháp thiết thực hơn để khai thác tiềm năng thế mạnh của các thành phần kinh tế, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, mở rộng các loại hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy hoạch trên địa bàn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương theo

đúng định hướng đề ra. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, năm 2017, quận Tân Phú đã phấn đấu phát triển thêm 3.500 doanh nghiệp. Theo Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 25/5/2018 của UBND quận Tân Phú, tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội tháng 5 năm 2018 đã đạt các kết quả nổi bật: Giá trị sản xuất công nghiệp lũy kế trong 5 tháng đầu năm 2018 là 14.543,78 tỷ đồng, tăng 13,71 % so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu thương mại, dịch vụ lũy kế 5 tháng đầu năm 2018 là 68.968,41 tỷ đồng, tăng 25,48% so với cùng kỳ năm trước. Thu ngân sách Nhà nước lũy kế 5 tháng đầu năm là 1.114,358 tỷ đồng, đạt 43,82% kế hoạch cả năm, tăng 5,62% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiện trên địa bàn quận có 20.270 doanh nghiệp thực tế đang hoạt động với tổng số vốn đầu tư là 84.794,645 tỷ đồng; và 14.990 hộ kinh doanh trên địa bàn với tổng số vốn đăng ký là 997,636 tỷ đồng. Như vậy, tổng số vốn bình quân cho 1 doanh nghiệp trên địa bàn quận là 4,18 tỷ đồng và tổng số vốn đăng ký của 1 hộ kinh doanh là hơn 66,5 triệu đồng. Điều đó cho thấy quy mô doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn quận còn quá nhỏ. Từ đó dẫn đến sức cạnh tranh quá yếu trên thị trường, dẫn đến nhiều rủi ro trong kinh doanh. Mặt khác, vốn ít cũng làm cho các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh không thể tạo ra nhiều việc làm cho người lao động. Điều này đòi hỏi các cấp chính quyền của quận cần có những giải pháp để phát triển kinh tế mạnh hơn nữa; cần tạo điều kiện về vốn, về năng lực quản trị doanh nghiệp để hỗ trợ các doanh nghiệp từng bước mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo thêm nhiều việc làm cho địa bàn quận. Hội Doanh nghiệp quận Tân Phú (được thành lập ngày 08/12/2006 theo QĐ số 5082/QĐ-UBND của UBND Tp.HCM) cần phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc đề xuất với Chính quyền thành phố HCM, quận Tân Phú xây dựng các chính sách có hiệu quả nhất, tạo các điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hội viên phát huy khả năng cạnh tranh, tồn tại và phát triển trong tình hình kinh tế mới; Tổ chức thực hiện liên kết và hỗ trợ giữa các hội viên doanh nghiệp để thỏa thuận điều hòa giá cả, chất lượng sản phẩm và phân công thị trường; là tổ chức nghiên cứu khảo sát, điều tra thị trường, giúp cho doanh nghiệp tìm kiếm và phát triển thị trường; Cung cấp thông tin, tư vấn cho doanh nghiệp về các lĩnh

vực kinh tế, các tiến bộ kỹ thuật; huấn luyện kỹ năng quản trị doanh nghiệp để nâng cao trình độ cán bộ quản lý và tay nghề cho công nhân của doanh nghiệp. Đối với các hộ kinh doanh trên địa bàn quận, cần tích cực chuyển đổi mô hình hộ kinh doanh thành các doanh nghiệp trên cơ sở có chính sách hỗ trợ vốn, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kinh doanh, pháp luật để nâng cao khả năng quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, giúp các hộ kinh doanh làm ăn có hiệu quả, tạo thêm việc làm cũng như nguồn lực cho địa phương phát triển kinh tế.

Thời gian qua, công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn quận luôn được chú trọng thực hiện. Trong năm 2016, Ban Giảm nghèo bền vững quận Tân Phú đã phối hợp các ban, ngành, đoàn thể quận thực hiện tốt công tác hỗ trợ đối với hộ nghèo, cận nghèo. Nổi bật là phối hợp các cơ quan chức năng huy động các nguồn vốn hỗ trợ 1.294 hộ với số tiền hơn 14,7 tỷ đồng; xóa nợ và khoan nợ cho 8 hộ với số tiền hơn 50 triệu đồng; triển khai 22 dự án, thu hút 136 lao động tham gia. Quận cũng đã vận động hỗ trợ mua hơn 4.000 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo và cận nghèo; miễn, giảm học phí cho 216 học sinh với số tiền gần 100 triệu đồng, tặng 50 suất học bổng trị giá 50 triệu đồng cho học sinh nghèo hiếu học; hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh 1 hộ đồng bào dân tộc thiểu số; tặng 150 phần quà trị giá 118 triệu đồng cho hộ nghèo và học sinh trong Hội chợ “Tết dùng hàng Việt – Xuân Đinh Dậu 2017”; xây dựng, sửa chữa 31 căn nhà tình thương với kinh phí hơn 314 triệu đồng. Trong dịp Tết Đinh Dậu 2017, từ ngân sách của quận và sự vận động của các ban, ngành, đoàn thể, Ban Giảm nghèo quận đã chăm lo 1.341 hộ nghèo, cận nghèo với số tiền 648 triệu đồng [56].

Từ tháng 8/2016 đến tháng 8/2017, quận đã vận động Quỹ “Vì người nghèo” được hơn 5,1 tỷ đồng, chi chăm lo cho 11.916 trường hợp thuộc diện chính sách, hộ nghèo, công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn... với tổng số tiền hơn 4,7 tỷ đồng. Mặt trận tổ quốc quận Tân Phú và các tổ chức thành viên đã phối hợp với chính quyền thực hiện nhiều giải pháp để hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo như: triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; đề xuất hỗ trợ tiền điện cho 935 hộ nghèo, hộ thuộc diện bảo trợ xã hội, hộ nghèo khó

khăn đặc biệt với số tiền hơn 246 triệu đồng; hỗ trợ cấp nước sạch cho 74/75 hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ chi phí học tập cho 595 sinh viên, học sinh diện hộ nghèo, cận nghèo với tổng số tiền hơn 388 triệu đồng; trợ cấp hàng tháng cho 11 hộ nghèo khó khăn đặc biệt; trợ vốn, phát vay từ nguồn Quỹ CEP của Liên đoàn Lao động, nguồn vốn tín dụng tiết kiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ quận, nguồn Ngân hàng Chính sách và Quỹ Nghĩa tình đồng đội của Hội Cựu chiến binh cho 7.643 lượt người, với tổng số tiền hơn 89,5 tỷ đồng. Ủy ban MTTQ Việt Nam quận Tân Phú cùng Hội cựu chiến binh quận, Đoàn TNCS quận, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận ký chương trình phối hợp thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” từ nay đến năm 2020. Chương trình phối hợp đề ra 6 chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành bình quân mỗi năm giảm 33,3% hộ nghèo và 30% hộ cận nghèo; đảm bảo 100% số hộ dân được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh; mỗi năm vận động ủng hộ “Quỹ vì người nghèo” từ 5 tỷ đồng; hàng năm có 96% hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa và trên 98% khu phố đạt chuẩn Khu phố văn hóa, 80% phường đạt chuẩn văn minh đô thị; phối hợp trồng 2.000 cây xanh; hàng năm có trên 70% tổ dân phố thực hiện tốt các tiêu chí của Tổ dân phố nghĩa tình [57]. Mặc dù đã đạt những thành tích kể trên, nhưng tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn quận vẫn còn khá cao. Tình trạng số người phạm tội cướp giật tài sản sinh sống trong các gia đình kinh tế khó khăn, gia đình nghèo vẫn còn phổ biến. Điều đó đòi hỏi các ngành, các cấp của quận Tân Phú, nhất là Ban giảm nghèo bền vững của quận cần có những giải pháp hiệu quả hơn nữa, cần tạo được việc làm, có thu nhập ổn định cho người nghèo; cần quan tâm hỗ trợ vốn, đào tạo nghề, hướng dẫn cách làm ăn ... từ đó mới có thể thực hiện tốt chiến lược giảm nghèo bền vững tại địa bàn quận, tạo môi trường kinh tế, xã hội tốt hơn cho việc hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, qua đó hạn chế đến mức tối đa việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, là nguyên nhân cơ bản thúc đẩy phát sinh hành vi cướp giật tài sản.

Tóm lại, tập trung phát triển kinh tế, tăng cường năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh trên địa bàn quận, tạo thêm những cơ chế thuận lợi để phát triển đội ngũ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quận là giải pháp

căn cơ nhằm tạo thêm việc làm trên địa bàn quận, giúp cải thiện môi trường làm việc, nâng cao năng suất, tăng lương, cải thiện đời sống của người lao động, từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các gia đình, các tầng lớp xã hội trên địa bàn quận sẽ là những giải pháp cơ bản để loại bỏ dần những đặc điểm nhân thân xấu, hình thành ngày càng nhiều đặc điểm nhân thân tốt, từ đó sẽ hạn chế nguyên nhân phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, TP HCM.

3.2.4. Các giải pháp nhằm khắc phục những sai lệch về thói quen, sở thích không lành mạnh

Nghiên cứu thực tiễn cho thấy các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú chủ yếu đều có những sở thích, thói quen lệch lạc. Do đó, để khắc phục được các yếu tố này ngoài việc áp dụng các biện pháp nhằm hạn chế yếu tố tiêu cực từ môi trường bên ngoài như đã nêu ở trên thì cần phải chú trọng đến công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật phải đa dạng các phương pháp tuyên truyền, cũng như cách thức tuyên truyền sao cho phù hợp với từng đối tượng. Việc giáo dục lý thuyết thì phải đi đôi với tình huống, giả định, đưa vào những trường hợp cụ thể xảy ra hàng ngày trong cuộc sống để các đối tượng được tuyên truyền nắm bắt được một cách dễ dàng hơn. Đối với chính quyền quận cần phải nhân rộng, mở rộng nhiều loại hình thức tuyên truyền, phát triển nhiều hình thức trợ giúp pháp lý miễn phí cho người dân nhất là những người nghèo không có điều kiện tiếp xúc pháp luật; các tổ chức, các đội tuyên truyền pháp luật lưu động cần tăng cường hoạt động đến với người dân nhiều hơn đặc biệt là chú trọng đến đối tượng là dân nhập cư, lao động công nhân tại các khu nhà trọ. Đối với những đối tượng có những sở thích, nhu cầu lệch lạc như nghiện game, ma túy, cờ bạc... cần có sự giám sát chặt chẽ, áp dụng các biện pháp tác động có tính chất giáo dục phòng ngừa, các đoàn thể, chính quyền các cấp cần quan tâm hướng họ vào các hoạt động mang tính cộng đồng để dần dần giúp họ sửa chữa sai lầm, từ bỏ các thói quen, sở thích xấu.

Ngày 19/6/2014 Ủy ban nhân dân quận Tân Phú đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND về việc thực hiện Dự án “Xây dựng xã, phường, thị trấn không có

tệ nạn ma túy” trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2012-2015. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch này cho thấy, mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên, tình hình nghiện ma túy trên địa bàn quận vẫn có diễn biến hết sức phức tạp. Nghiên cứu tình hình tội phạm cướp giật tài sản cho thấy có đến 180 người trong tổng số 382 người phạm tội cướp giật tài sản là để có tiền mua ma túy (chiếm 47,1 % tổng số người phạm tội). Điều đó cho thấy cần có giải pháp hữu hiệu để kéo giảm tỷ lệ số người nghiện ma túy trên địa bàn quận. Cơ quan công an cần phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể, như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, mặt trận tổ quốc quận tiến hành động viên, khuyến khích các gia đình có con em nghiện ma túy đi cai nghiện nhằm loại bỏ nguy cơ phát sinh những đặc điểm tâm lí tiêu cực từ đó phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Qua số liệu phân tích trong các bản án hình sự trên địa bàn quận Tân Phú cho thấy số đối tượng phạm tội cướp giật tài sản có tiền án, tiền sự là 190 bị cáo, chiếm tỉ lệ 47,73%. Nhìn qua con số này thì thấy các đối tượng có tiền án, tiền sự là không hề nhỏ và đối với các vụ án do đối tượng có tiền án, tiền sự gây ra thì mức độ táo bạo liều lĩnh hơn, tính chất phức tạp hơn những người mới phạm tội lần đầu. Đồng thời, họ còn dụ dỗ lôi kéo những người khác cùng thực hiện hành vi phạm tội với mình. Do đó việc đưa ra các giải pháp nhằm chặn chặn các đối tượng này tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản là một việc làm cấp thiết.

Thứ nhất, phải nâng cao trình độ của đội ngũ những người thực thi pháp luật, phải xử lý đúng người đúng tội, tránh oan sai. Thể hiện được sự công chính, nghiêm minh của pháp luật. Để từ đó người phạm tội cảm thấy sự công bằng khi thi hành bản án. Nếu một bản án mà họ tâm phục, khẩu phục thì họ sẽ tích cực cải tạo để loại dần các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành ngày càng nhiều đặc điểm nhân thân tốt, từ đó hạn chế khả năng phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Thứ hai, phải chú ý đến công tác đảm bảo thi hành án vừa mang tính chất răn đe vừa mang ý nghĩa giáo dục, cải tạo người phạm tội giúp họ cải thiện đáng kể những đặc điểm nhân thân của mình theo hướng: Loại bỏ tối đa những đặc điểm nhân thân xấu đồng thời hình thành càng nhiều càng tốt những đặc điểm nhân thân

tốt, như quý trọng lao động, quý trọng bạn bè, coi trọng tính mạng, tài sản của người khác, tôn trọng các giá trị đạo đức, pháp luật... Cùng với đó, phải xây dựng được các hệ thống trại giam được trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, làm sao đáp ứng được cho việc giáo dục kết hợp đào tạo nghề tại chỗ cho người chấp hành án, trong hệ thống trại giam phải đưa chương trình đào tạo nghề để tổ chức lao động, dạy nghề cho người chấp hành án. Điều này là rất cần thiết, vì qua nghiên cứu đa số người phạm tội cướp giật tài sản là những người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Vì vậy, với ngành nghề đã được học trong quá trình thi hành án tù thì những phạm nhân này sau khi thi hành án xong sẽ có thể kiếm được một công việc ổn định phù hợp với nhu cầu và khả năng của họ, giúp họ hiểu rõ được giá trị của lao động, coi trọng các giá trị do lao động tạo ra.

Thứ ba, Cùng với việc người thi hành án đã được học tập hướng nghiệp trong khi thi hành án, thì khi họ được tái hòa nhập cộng đồng cần được các cơ quan, tổ chức đoàn thể nơi họ sinh sống tạo điều kiện tổ chức giáo dục kỹ năng sống, tư vấn, trợ giúp về tâm lý cho họ nhằm định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết những vướng mắc, khó khăn và định hướng nghề nghiệp cho họ. Cần phải trang bị cho họ kiến thức cơ bản về pháp luật hình sự, pháp luật dân sự, luật giao thông đường bộ... để từ đó giúp họ nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu, giá trị lao động, tôn trọng đạo đức con người. Chính quyền nơi họ cư trú cần hỗ trợ các thủ tục pháp lý, tạo điều kiện cho họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của pháp luật. Mặt khác các cơ quan, tổ chức đoàn thể tại các phường trên địa bàn quận Tân Phú phải thật sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ cho người chấp hành xong hình phạt tù khi trở về hòa nhập cộng đồng được quay trở lại tiếp tục học tập (nếu khi phạm tội đang đi học) hay giúp đỡ họ vào làm trong các công ty, xí nghiệp hoặc tạo điều kiện cho họ chế độ ưu đãi được tiếp cận các nguồn vốn tự sống với nghề đã được học, có thu nhập đảm bảo ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

Thứ tư, song song với việc tạo điều kiện cho người chấp hành án tù cướp giật tài sản nói riêng và tội phạm nói chung được đào tạo nghề thì các các cơ quan,

tổ chức đoàn thể phải thường xuyên giám sát, quản lý nghiệp vụ nắm bắt tình hình, hoạt động, diễn biến, tâm tư, nguyện vọng, những thuận lợi, khó khăn của người chấp hành xong hình phạt tù để có biện pháp quản lý, giáo dục, cảm hóa, động viên giúp đỡ, nhắc nhở họ xóa bỏ mặc cảm, tích cực lao động, học tập, tham gia các hoạt động xã hội chung tại cộng đồng dân cư để kịp thời phát hiện và ngăn chặn sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, như buồn chán, thất vọng, bất mãn, từ đó phát sinh những hành vi, thói quen xấu, như nghiện hút ...để ngăn chặn nguy cơ phát sinh hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Tiểu kết Chương 3

Trong chương này, trước hết tác giả đã đưa ra dự báo về những biến động của các yếu tố có tác động đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản. *Dự báo sự biến động của các yếu tố có tác động đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú là chỉ ra được khuynh hướng thay đổi của các yếu tố có tác động đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản, từ đó làm rõ sự thay đổi đó có tác động như thế nào đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú, TP HCM.*

Dự báo của tác giả trước hết về biến động của môi trường gia đình. Theo đó, đặc thù dân số trên địa bàn quận Tân Phú có số lượng người tạm trú rất lớn, phần đông dân số trẻ, vì vậy, những tác động của các yếu tố tiêu cực từ môi trường gia đình vẫn có tác động lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản. Nói cách khác, nếu không có sự nỗ lực, cố gắng vào cuộc tích cực của các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn quận thì chưa thể tạo bước chuyển biến đột phá trong môi trường gia đình trên địa bàn quận trong tương lai gần.

Đối với những tác động của môi trường kinh tế - xã hội, cùng với việc triển khai thực hiện cơ chế đặc thù đã được Quốc hội thông qua, bức tranh kinh tế - xã hội của quận Tân Phú sẽ có nhiều chuyển biến. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội sẽ chuyển biến dần dần chứ chưa có những đột phá làm mất đi những tác động tiêu cực đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực. Trong những năm tới, quận Tân Phú sẽ tiếp tục nhận một số lượng lớn người lao động nhập cư từ các địa phương khác đến làm ăn sinh sống, lao động và học tập, sẽ làm gia tăng tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp, nghèo đói, vì đa số người đến làm ăn sinh sống ở địa bàn quận là những người nghèo từ các địa phương khác đến tìm kiếm cơ hội làm ăn. Cùng với đó, tình trạng nghiện hút, cờ bạc và các tệ nạn xã hội khác cũng gia tăng, gây tác động xấu đến tư tưởng, quan điểm, tâm lý của con người, từ đó có tác động rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu ở mỗi người dân trong quận.

Trên cơ sở dự báo đó, tác giả đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm một mặt

ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực của môi trường trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của con người. Đồng thời, nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt trong con người. Đặc biệt, các biện pháp này tập trung vào các chủ thể có nguy cơ cao thực hiện tội cướp giật tài sản. Với cách làm như vậy, tác giả tin tưởng rằng luận văn sẽ góp phần tăng cường hiệu quả của công tác đấu tranh phòng - chống tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhiều mặt của đời sống xã hội đang ngày càng được cải thiện thì tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn quận Tân Phú, TP. HCM cũng có những diễn biến phức tạp. Tội cướp giật tài sản đã và đang gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất an cho chính người dân sinh sống tại quận Tân Phú cũng như người dân các vùng lân cận, tại các tỉnh khác khi đến quận Tân Phú. Đứng trước tình hình đó, đấu tranh phòng, chống tội cướp giật tài sản là yêu cầu cấp thiết hiện nay, hiệu quả của công tác này là góp phần quan trọng bảo vệ quyền sở hữu, bảo vệ trật tự an toàn xã hội và góp phần đảm bảo nền kinh tế - xã hội của TP. HCM nói chung và của quận Tân Phú nói riêng phát triển một cách bền vững. Công tác hoạch định đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản một cách hiệu quả cần phải căn cứ vào rất nhiều yếu tố, trong đó đặc điểm nhân thân của người phạm tội cướp giật tài sản là một nội dung quan trọng. Đây là yếu tố có vai trò đặc biệt trong cơ chế hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Với tinh thần đó, tác giả đã tập trung đi sâu nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn quận Tân Phú giai đoạn 2013-2017. Từ những kết quả nghiên cứu được về đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản đã xảy ra trên địa bàn quận Tân Phú trong 5 năm (2013-2017), tác giả đã mạnh dạn đưa ra dự báo về sự biến động của các yếu tố có tác động đến nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú. Đồng thời, từ khía cạnh các đặc điểm nhân thân người phạm tội, luận văn đã đề ra các giải pháp nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận trong những năm tiếp theo. Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần hoàn thiện lý luận cũng như thực tiễn về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản, góp phần vào công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn quận Tân Phú nói riêng và thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

Đây cũng là công trình nghiên cứu đầu tiên về tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Phú dưới góc độ đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản và cũng là công trình nghiên cứu đầu tiên của tác giả. Do vậy, bên cạnh những mặt đã đạt

được, luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân tình của quý thầy, cô giáo, các đồng nghiệp, các chuyên gia... để tiếp tục hoàn thiện kết quả nghiên cứu của mình.

Tác giả xin chân thành cảm ơn **PGS.TS. Trần Hữu Tráng** cùng các thầy, cô giáo đã tham gia giảng dạy lớp Cao học luật khóa 7 đợt 2 năm 2016, các đồng chí lãnh đạo, các Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú các đồng chí lãnh đạo TAND quận Tân Phú, các bạn bè đã nhiệt tình hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm, tạo điều kiện, giúp đỡ, cung cấp số liệu, tài liệu để tác giả thực hiện hoàn thành Luận văn này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Thường vụ Quận ủy Tân Phú (2011) *Chương trình hành động số 11-CTr/QU Về thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị*, ban hành ngày 25/4/2011, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ Chính trị (2010) *Chỉ thị số 48/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, ban hành ngày 22/10/2010, Hà Nội.
3. Bùi Kiên Điện (2001) “Nhân thân bị can và một số khái niệm kề cận”, Tạp chí *Luật học*, số 6, tr. 14-18.
4. Lê Cẩm (2001) “Nhân thân người phạm tội - Một số vấn đề lý luận cơ bản”, Tạp chí *Tòa án*, số 10, tr. 7-11.
5. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n (1995) *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Chính phủ (1998) *Nghị quyết số 09/CP về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, ban hành ngày 31/7/1998, Hà Nội.
7. Chính phủ (2011) *Nghị định số 80/2011/NĐ-CP Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*, ban hành ngày 16/9/2011, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Cảnh chủ biên (2010) *Tội phạm học*, Nxb Tổng cục xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Cảnh chủ biên (2013) *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
10. Công an quận Tân Phú (2017) *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Công an quận Tân Phú (Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) (2017) *Thống kê nhân hộ khẩu năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, Thành phố Hồ Chí Minh
12. Cục Thống kê quận Tân Phú (2017) *Niên giám thống kê năm 2013, 2014*,

2015, 2016, 2017, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Nguyễn Quang Hạnh (2013) “Một số vấn đề nhân thân người phạm tội”, Tạp chí *Nghề luật*, số 1, tr. 52-57.
14. Đinh Văn Quế (2009) “Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội”, Tạp chí *Toà án*, số 13, tr. 23-27, số 14, tr. 19-28.
15. Quốc hội (2017) *Nghị quyết số 54/2017/QH14 về việc thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh*, ban hành ngày 24/11/2017, Hà Nội.
16. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Công văn số 805-CV/TU ngày về tiếp tục tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở trên địa bàn Thành phố*, ban hành ngày 03/10/2017, Thành phố Hồ Chí Minh.
17. Nguyễn Duy Thông (1984) “Dự báo khoa học và xây dựng chiến lược khoa học”, Tạp chí *Xã hội học*, số 4/1984, tr.29-35.
18. Thủ tướng Chính phủ (1998) *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*, ban hành ngày 31/7/1998, Hà Nội.
19. Thủ tướng Chính phủ (2013) *Quyết định số 89/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020*, ban hành ngày 09/01/2013, Hà Nội.
20. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2001) “Một số vấn đề về nhân thân người phạm tội”, Tạp chí *Nhà nước và pháp luật*, số 5, tr. 46-53.
21. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2001) “Nhân thân người phạm tội với việc quy trách nhiệm hình sự”, Tạp chí *Toà án*, số 8, tr. 2-7.
22. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2005) “Vấn đề nhân thân người phạm tội trong thực tiễn quyết định hình phạt”, Tạp chí *Toà án nhân dân*, số 19, tr. 3-9.
23. Phạm Văn Tĩnh (2004) *Đặc điểm tội phạm học của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, Viện nhà nước và pháp luật.
24. Phạm Văn Tĩnh (2007) “Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc

- độ của Tội phạm học”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 6, tr. 73-79.
25. Phạm Văn Tinh (2007) *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
 26. Trần Hữu Tráng (2010) “Bàn về nguyên nhân tội phạm học”, Tạp chí *Luật học*, số 11, tr. 43-51.
 27. Trần Hữu Tráng (2010) “Tác động của kinh tế thị trường đến tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm ở nước ta”, Tạp chí *Luật học*, số 1, tr. 42-50.
 28. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004) *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
 29. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006) *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
 30. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006) *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
 31. Trường Đại học Luật Hà Nội (2013) *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Tập 2*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
 32. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015) *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
 33. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2013) *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
 34. Lê Đức Tùng (2005) “Cần có biện pháp để thống nhất khi áp dụng tình tiết đã bị xử phạt hành chính trong Bộ luật hình sự”, Tạp chí *Kiểm sát*, số 5, tr. 34-36.
 35. Đào Trí Úc chủ biên (1994) *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng Hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 36. Ủy ban nhân dân quận Tân Phú (2014) *Kế hoạch số 115/KH-UBND về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 939/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*, ban hành ngày 29/5/2014, Thành phố Hồ Chí Minh.
 37. Ủy ban nhân dân quận Tân Phú (2014) *Kế hoạch số 243/KH-UBND về việc triển khai Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ*, ban hành ngày 26/12/2014, Thành phố Hồ Chí Minh.

38. Ủy ban nhân dân quận Tân Phú (2016) *Kế hoạch số 204/KH – UBND về việc thực hiện Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em giai đoạn 2016 – 2020*, ban hành ngày 01/9/2016, Thành phố Hồ Chí Minh.
39. Ủy Ban nhân dân quận Tân Phú (2016) *Kế hoạch số 28/KH-UBND về việc thực hiện chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh*, ban hành ngày 21/01/2016, Thành phố Hồ Chí Minh.
40. Ủy ban nhân dân quận Tân Phú (2017) *Kế hoạch số 225/KH-UBND về tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2017” trên địa bàn quận Tân Phú với chủ đề: “Học để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Đô thị thông minh”*, ban hành ngày 26/9/2017, Thành phố Hồ Chí Minh.
41. Ủy ban nhân dân quận Tân Phú (2017) *Kế hoạch số 16/KH-UBND của về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và xây dựng xã hội học tập năm 2017*, ban hành ngày 23/01/2017, Thành phố Hồ Chí Minh.
42. Ủy ban nhân dân quận Bình Tân (2015) *Báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*, Thành phố Hồ Chí Minh.
43. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2017) *Kế hoạch số 1852/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ*, ban hành ngày 05/4/2017, Thành phố Hồ Chí Minh.
44. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2017) *Quyết định 1396/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 ban hành các tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2017 – 2021*, ban hành ngày 29/3/2017, Thành phố Hồ Chí Minh.
45. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú (2017) *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, Thành phố Hồ Chí Minh.
46. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú (2017) *Thống kê tội phạm hình sự năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, Thành phố Hồ Chí Minh

47. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000) *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
48. Võ Khánh Vinh (2002) *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận - thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.
49. Võ Khánh Vinh (2008) *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế.
50. Võ Khánh Vinh (2012) *Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
51. Võ Khánh Vinh (2013) *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
52. Võ Khánh Vinh (2014) *Giáo trình Luật hình sự phần các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
53. Võ Khánh Vinh (2014) *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
54. Nguyễn Xuân Yêm (2003) *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
55. Thanh Lý (2017) “Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam và các chương trình, đề án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”, <<http://svhtt.hochiminhcity.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/ke-hoach-trien-khai-thuc-hien-chien-luoc-phat-trien-gia-%C4%91inh-viet-nam-va-cac-chuong-trinh-%C4%91e-an-tren-%C4%91ia-ban-thanh-pho-ho-chi-minh-nam-2017-20350-1955.html>>, (11/4/2017)..
56. Bùi Thị Ánh Nguyệt (2017) “Thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2016”, <<https://thanhuypHCM.vn/tin-tuc/thuc-hien-hieu-qua-chuong-trinh-giam-ngheo-ben-vung-nam-2016-1487822075>>, (23/02/2017).
57. Công Tâm (2017) “Quận Tân Phú đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, <<https://thanhuypHCM.vn/tin-tuc/quan-tan-phu-doan-ket-xay-dung-nong-thon-moi-do-thi-van-minh-1491836189>>, (10/8/2017)
58. Phòng Lao động, thương binh và xã hội (2018) “Học bổng cho con em học sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quận Tân Phú do Hội từ thiện Tzu-

chi Đài Loan tại Việt Nam hỗ trợ”,
<<http://laodongthuongbinhxahoi.tanphu.hochiminhcity.gov.vn/tin-tuc-sukien/hoc-bong-cho-con-em-hoc-sinh-ho-ngheo-ho-can-ngheo-tren-dia-ban-quan-tan-phu-do-c541-903.aspx>>, (09/5/2018)

59. Trang thông tin điện tử quận Tân Phú (2018) <<http://www.tanphu.hochiminhcity.gov.vn/dan-so-quan-tan-phu-hdid25.aspx>>, (02/6/2018)
60. Trung Anh (2015) “Thành phố HCM: Sôi động các dự án bất động sản tại quận Tân Phú”, <<https://vov.vn/kinh-te/dia-oc/tp-hcm-soi-dong-cac-du-an-bat-dong-san-tai-quan-tan-phu-452657.vov>>, (22/11/2015).

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú công nhận 26 khu phố đạt danh hiệu Khu phố Văn hóa giai đoạn 2014 – 2016; 11 đơn vị đạt danh hiệu Chung cư, Nhà tập thể Văn hóa giai đoạn 2014 – 2016; 03 đơn vị đạt danh hiệu Cơ sở, Nhà hàng tiệc cưới Văn hóa giai đoạn 2014 – 2016; 08 đơn vị đạt danh hiệu Điểm sáng Văn hóa giai đoạn 2014 – 2016.

Công nhận khu phố đạt danh hiệu Khu phố Văn hóa; đơn vị đạt danh hiệu Chung cư, Nhà tập thể Văn hóa; Cơ sở, Nhà hàng tiệc cưới Văn hóa; Điểm sáng văn hóa giai đoạn 2014 – 2016:

*** 26 khu phố đạt danh hiệu Khu phố Văn hóa giai đoạn (2014 – 2016):**

02 khu phố đạt danh hiệu Khu phố văn hóa lần V:

1. Khu phố 2 phường Tân Thành quận Tân Phú;
2. Khu phố 3 phường Tân Thành quận Tân Phú.

07 khu phố đạt danh hiệu Khu phố văn hóa lần IV:

1. Khu phố 5 phường Tân Sơn Nhì quận Tân Phú;
2. Khu phố 8 phường Tân Sơn Nhì quận Tân Phú;
3. Khu phố 8 Phường Tây Thạnh quận Tân Phú;
4. Khu phố 6 phường Tân Quý quận Tân Phú;
5. Khu phố 5 phường Tân Thành quận Tân Phú;
6. Khu phố 2 phường Tân Thới Hòa quận Tân Phú;
7. Khu phố 4 phường Tân Thới Hòa quận Tân Phú.

11 khu phố đạt danh hiệu Khu phố văn hóa lần III:

1. Khu phố 2 phường Tân Sơn Nhì quận Tân Phú;
2. Khu phố 3 phường Tân Sơn Nhì quận Tân Phú;
3. Khu phố 1 phường Tây Thạnh quận Tân Phú;
4. Khu phố 4 phường Tân Quý quận Tân Phú;
5. Khu phố 5 phường Tân Quý quận Tân Phú;

6. Khu phố 9 phường Tân Quý quận Tân Phú;
7. Khu phố 3 phường Phú Thạnh quận Tân Phú;
8. Khu phố 5 phường Phú Thạnh quận Tân Phú;
9. Khu phố 7 phường Phú Thọ Hòa quận Tân Phú;
10. Khu phố 6 phường Phú Trung quận Tân Phú;
11. Khu phố 3 phường Tân Thới Hòa quận Tân Phú.

06 khu phố đạt danh hiệu Khu phố văn hóa lần II:

1. Khu phố 5 phường Tây Thạnh quận Tân Phú;
2. Khu phố 7 phường Tân Quý quận Tân Phú;
3. Khu phố 4 phường Tân Thành quận Tân Phú;
4. Khu phố 3 phường Phú Thọ Hòa quận Tân Phú;
5. Khu phố 6 phường Phú Thọ Hòa quận Tân Phú;
6. Khu phố 4 phường Phú Trung quận Tân Phú.

*** 11 đơn vị đạt danh hiệu Chung cư, Nhà tập thể văn hóa giai đoạn (2014 - 2016):**

1. Cư xá Tân Kỳ Tân Quý phường Tân Sơn Nhì quận Tân Phú;
2. Nhà trọ số: 75/24 đường Lê Trọng Tấn phường Tây Thạnh quận Tân Phú;
3. Nhà trọ số: 73/9 đường Lê Trọng Tấn phường Sơn Kỳ quận Tân Phú;
4. Nhà trọ số: 123 đường Lê Trọng Tấn phường Sơn Kỳ quận Tân Phú;
5. Lô C Chung cư Nhiều Lộc phường Tân Quý quận Tân Phú;
6. Chung cư 148 đường Thống Nhất phường Tân Thành quận Tân Phú;
7. Nhà trọ số: 146 đường Lê Thiệt phường Phú Thọ Hòa quận Tân Phú;
8. Nhà trọ số: 83/15 đường Thoại Ngọc Hầu phường Hòa Thạnh quận Tân Phú;
9. Nhà trọ số: 1/19/13 đường Lê Thúc Hoạch phường Phú Thọ Hòa quận Tân Phú;
10. Nhà trọ số: 87 đường Trần Tấn phường Tân Sơn Nhì quận Tân Phú;
11. Nhà trọ số: 47/6 đường Hòa Bình phường Tân Thới Hòa quận Tân Phú.

*** 03 đơn vị đạt danh hiệu Cơ sở, nhà hàng tiệc cưới văn hóa giai đoạn**

(2014 - 2016):

1. Trung tâm Tiệc cưới – Hội nghị Venus phường Sơn Kỳ quận Tân Phú;
2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Nhà hàng Làng nường Nam Bộ phường Hòa Thạnh quận Tân Phú;
3. Nhà hàng khách sạn Vườn Thiên Thai phường Tây Thạnh quận Tân Phú.

*** 08 đơn vị đạt danh hiệu Điểm sáng văn hóa giai đoạn (2014 -2016):**

1. Cà phê Nét Xưa phường Tân Sơn Nhì quận Tân Phú;
2. Cà phê Thiên Tuế phường Tân Sơn Nhì quận Tân Phú;
3. Karaoke Minh Thủy phường Phú Trung quận Tân Phú;
4. Làng nường Nam Bộ phường Phú Trung quận Tân Phú;
5. Cà phê Phố Xưa phường Tân Thành quận Tân Phú;
6. Câu lạc bộ thể thao Cầu lông Tân Việt phường Phú Thạnh quận Tân Phú;
7. Nhà sách Nhân Văn phường Phú Thọ Hòa quận Tân Phú;
8. Bida 107 phường Phú Trung quận Tân Phú.

Phụ lục 2

Danh sách đối tượng dưới 21 tuổi thuộc diện phổ cập giáo dục năm học 2017 - 2018 trên địa bàn quận Tân Phú

STT	Phường	Dân số 0 - 21 tuổi (sinh năm 1996 đến 2017)			
		Cuối quý II/2017	Tăng trong quý III/2017	Giảm trong quý III/2017	Cuối quý III/2017
1	Hiệp Tân	6.427	377	108	6.696
2	Hoà Thạnh	5.374	283	123	5.534
3	Phú Thạnh	9.061	457	494	9.024
4	Phú Thọ Hoà	12.819	113	23	12.909
5	Phú Trung	8.100	108	98	8.110
6	Sơn Kỳ	8.096	79	38	8.137
7	Tân Quý	17.031	449	54	17.426
8	Tân Sơn Nhì	8.636	44	80	8.600
9	Tân Thành	9.773	370	129	10.014
10	Tây Thạnh	10.867	65	80	10.852
11	Tân Thới Hoà	6.056	171	95	6.132
Tổng cộng		102.240	2.516	1.322	103.434

Nguồn: Báo cáo số 928/BC-BCDXDXHHT ngày 18/10/2017 của Ban chỉ đạo XD XHHT Quận Tân Phú.

Phụ lục 3

Thống kê giảng dạy cho đối tượng xoá mù chữ năm 2017

STT	PHƯỜNG	Xoá mù chữ Mức 1 <i>(Đối tượng: 15 đến 60 tuổi chưa hoàn thành chương trình lớp 3)</i>							Xoá mù chữ Mức 2 <i>(Đối tượng: 15 đến 60 tuổi đã hoàn thành lớp 3 nhưng chưa hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học)</i>				Số Giáo viên dạy xoá mù chữ mức 1 và mức 2	
		Tổng số người từ 15 đến 60 tuổi Còn mù chữ Mức 1	Đang theo học chương trình xoá mù chữ Mức 1						Tổng số người từ 15 đến 60 tuổi Còn mù chữ Mức 2	Đang theo học chương trình xoá mù chữ Mức 2				
			Tổng số người đang học xoá mù chữ Mức 1	Số người từ 15 đến 35 tuổi			Số người từ 36 đến 60 tuổi			Tổng số người đang học xoá mù chữ Mức 2	Số người từ 15 đến 60 tuổi			
				Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 1	Lớp 2			Lớp 3	Lớp 4		Lớp 5
1	Hiệp Tân	20							60					

2	Hoà Thanh	11	2					2	13				2
3	Phú Thạnh	4							4				
4	Phú Thọ Hoà	7	4					4	91				4
5	Phú Trung								5				
6	Sơn Kỳ								60				
7	Tân Quý								4	4		4	3
8	Tân Sơn Nhì	14							11				
9	Tân Thành								3	3		3	3
10	Tây Thạnh	1							20				
11	Tân Thới Hoà	11	1			1			48	2		2	2
TOÀN QUẬN		68	7			1		6	319	9		9	14

Nguồn: Báo cáo số 928/BC-BCĐXDXXHHT ngày 18/10/2017 của Ban chỉ đạo XD XHHT Quận Tân Phú